



(12) BẢN MÔ TẢ SÁNG CHẾ THUỘC BẢNG ĐỘC QUYỀN SÁNG CHẾ

(19) Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam (VN)
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

(11)



1-0035866

(51)⁸ A44B 19/34; A44B 19/12

(13) B

(21) 1-2018-05344

(22) 29/11/2018

(30) 201721651179.2 01/12/2017 CN; 201711249063.0 01/12/2017 CN

(45) 26/06/2023 423

(43) 25/06/2019 375A

(73) YKK CORPORATION (JP)

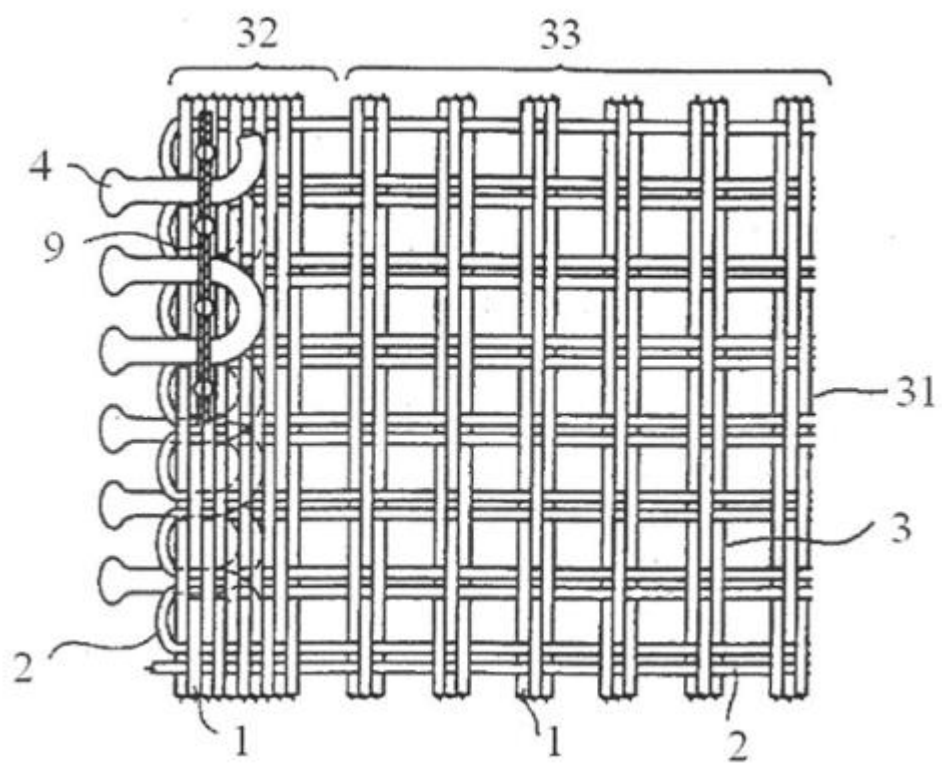
1, Kandaizumi-cho, Chiyoda-ku, Tokyo 101-8642 Japan

(72) Go TAKANI (JP).

(74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(54) BĂNG DỪNG CHO KHÓA KÉO TRƯỢT

(57) Sáng chế đề xuất băng dừng cho khóa kéo trượt, trong đó, đối với các sợi dọc trong số các sợi tạo thành băng này, chỉ số sợi được thiết lập ở mức 22-28dTex và mật độ dệt được thiết lập ở mức 205-231 sợi/inso (80-91 sợi/cm), và đối với các sợi ngang trong số các sợi tạo thành băng này, chỉ số sợi được thiết lập ở mức 81-87dTex và mật độ dệt được thiết lập ở mức 42-48 sợi/inso (16-19 sợi/cm), và sợi ngang là tơ kép tạo bằng cách bó từ 33 tới 39 tơ đơn. Trong băng dừng cho khóa kéo trượt này, bằng cách thiết lập chỉ số sợi dọc, mật độ dệt, chỉ số sợi ngang và mật độ dệt cho các sợi tạo thành băng, cũng như thiết lập cấu trúc tơ kép của các sợi ngang, sẽ thu được băng có trọng lượng nhẹ hơn, và độ bền của chính băng này được cải thiện một cách hiệu quả đồng thời, đặc biệt là độ bền kéo ở bên của băng theo hướng chiều rộng của nó, nhờ đó cải thiện đáng kể độ bền của băng, làm cho băng trở nên mỏng, có trọng lượng nhẹ và khỏe, và nhờ đó giúp băng đáp ứng được nhiều yêu cầu khác nhau.



Lĩnh vực kỹ thuật được đề cập

Sáng chế đề cập tới băng dùng cho khóa kéo trượt.

Sáng chế cũng đề cập tới khóa kéo trượt bao gồm băng dùng cho khóa kéo trượt nêu trên.

Tình trạng kỹ thuật của sáng chế

Với nhu yếu phẩm hàng ngày, các khóa kéo trượt được sử dụng rộng rãi trong nhiều lĩnh vực, đặc biệt là trong lượng lớn các sản phẩm như quần áo, túi, v.v. Hiện nay, có ba kiểu chính: các khóa kéo trượt bằng nilông, các khóa kéo trượt bằng nhựa và các khóa kéo trượt bằng kim loại, và mỗi một trong số chúng có băng, các răng khóa kéo trượt, con trượt và các chi tiết cấu thành chính khác, không phụ thuộc vào kiểu của các khóa kéo trượt. Về mặt các chức năng, các khóa kéo trượt được sử dụng chủ yếu để mở và đóng các vật phẩm; tuy nhiên, trong một vài ngành công nghiệp, đặc biệt là ngành công nghiệp quần áo, các khóa kéo trượt thường được yêu cầu có các chức năng khác, như trọng lượng nhẹ. Trong đơn xin cấp bằng độc quyền sáng chế Trung Quốc số 201080069345.2, phần mô tả bộc lộ băng dệt (nghĩa là, băng) dùng cho khóa kéo

trượt, mà, bằng cách thiết lập chỉ số sợi của các sợi dọc của các sợi tạo thành băng dệt, mật độ dệt của các sợi dọc (nghĩa là, mật độ chỉ số sợi của các sợi dọc), chỉ số sợi của các sợi ngang, và mật độ dệt của các sợi ngang (nghĩa là, mật độ chỉ số sợi của các sợi ngang), tạo ra băng dệt có cả trọng lượng nhẹ lẫn độ bền cho khóa kéo trượt. Tuy nhiên, với sự phát triển công nghệ có yêu cầu với các băng có trọng lượng nhẹ hơn, và rõ ràng rằng, băng trong giải pháp kỹ thuật đã biết không thể đáp ứng được yêu cầu đối với trọng lượng nhẹ hơn. Ngoài ra, do chiều dài của băng lớn hơn nhiều so với chiều rộng của nó, nên khi khóa kéo trượt có băng nêu trên được gắn vào sản phẩm, băng này phải chịu lực lớn theo hướng chiều rộng của nó, và do thiết kế trọng lượng nhẹ của băng, độ bền kéo ở bên là rất yếu, điều này sẽ làm cho băng trở nên rất không chắc chắn.

Bản chất kỹ thuật của sáng chế

Khi xem xét các nhược điểm nêu trên của giải pháp kỹ thuật đã biết, mục đích của sáng chế là đề xuất băng dùng cho khóa kéo trượt và khóa kéo trượt, sẽ có thể đồng thời đạt được trọng lượng nhẹ hơn và cải thiện một cách hiệu quả độ bền kéo ở bên của băng.

Để đạt được mục đích nêu trên, sáng chế đề xuất băng dùng cho khóa kéo trượt, trong đó, đối với các sợi dọc trong số các sợi tạo thành băng, chỉ số

sợi được thiết lập ở mức 22-28dTex và mật độ dệt được thiết lập ở mức 205-231 sợi/inơ (80-91 sợi/cm), và đối với các sợi ngang trong số các sợi tạo thành băng, chỉ số sợi được thiết lập ở mức 81-87dTex và mật độ dệt được thiết lập ở mức 42-48 sợi/inơ (16-19 sợi/cm), và sợi ngang là tơ kép tạo bằng cách bó từ 33 tới 39 tơ đơn. Bằng cách thiết lập chỉ số sợi dọc, mật độ dệt, chỉ số sợi ngang và mật độ dệt cho các sợi tạo thành băng dùng cho khóa kéo trượt, cũng như thiết lập cấu trúc tơ kép của các sợi ngang, sẽ thu được băng có trọng lượng nhẹ hơn, và độ bền của chính băng này và đặc biệt là độ bền kéo ở bên của băng dọc theo hướng chiều rộng của nó được cải thiện một cách hiệu quả đồng thời, nhờ đó cải thiện đáng kể độ bền của băng, làm cho băng này trở nên mỏng, trọng lượng nhẹ và khỏe, và nhờ đó làm cho băng đáp ứng được nhiều yêu cầu.

Theo một phương án thực hiện được ưu tiên của băng nêu trên dùng cho khóa kéo trượt, chỉ số sợi của các sợi dọc được thiết lập ở mức 25dTex, mật độ dệt của các sợi dọc được thiết lập ở mức 210-226 sợi/inơ (83-89 sợi/cm), chỉ số sợi của các sợi ngang được thiết lập ở mức 84dTex, mật độ dệt của các sợi ngang được thiết lập ở mức 43-46 sợi/inơ (17-18 sợi/cm), và sợi ngang là tơ kép tạo bằng cách bó 36 tơ đơn.

Sau khi băng được dệt bằng cách sử dụng các dấu hiệu thiết lập như trên, băng có chiều dày băng từ 0,1 tới 0,2mm, vốn nhẹ hơn và mỏng hơn so với băng

trong giải pháp kỹ thuật đã biết, nhờ đó đạt được trọng lượng nhẹ hơn cho băng.

Ngoài ra, khi sử dụng các sợi để dệt băng, các sợi dọc và các sợi ngang lần lượt được dệt lẫn nhau, và băng dệt nhờ đó là kết cấu dệt trơn, vốn đảm bảo độ bền và độ bền của băng; ngoài ra, khi cả sợi dọc và sợi ngang là rất nhỏ, băng có sự dệt trơn vẫn có độ mềm tốt, nhờ đó đảm bảo cấu tạo của băng.

Băng dệt bằng cách sử dụng các dấu hiệu thiết lập như trên là rất mỏng và nhẹ, và có thể có độ trong suốt ngay cả khi không sử dụng các sợi trong suốt. Theo phương án thực hiện này, hệ số truyền sáng của băng bằng từ 15% tới 30%.

Tốt hơn là, để tăng thêm nữa hệ số truyền sáng của băng, băng này nên được làm từ một trong số polyetylen terephtalat, polypropylen, và polyamit.

Theo một phương án thực hiện được ưu tiên của băng nêu trên dùng cho khóa kéo trượt, chu vi ngoài của băng có phần mép băng. Phần mép băng này thu được bằng cách cắt bằng sóng siêu âm, vốn, dưới giả thiết không cần phải có chỉ biên vải, có thể ngăn chặn một cách hiệu quả sự lỏng của các sợi ở phần mép băng của băng, và cũng đảm bảo rằng chiều dày của phần mép băng là gần như xấp xỉ với chiều dày của phần còn lại của băng.

Sáng chế cũng đề xuất khóa kéo trượt bao gồm hai hàng dây khóa kéo, con trượt, và cặp băng như được mô tả trên đây, trong đó mỗi một trong số các mép bên trong của cặp băng được tạo có một hàng dây khóa kéo, và con trượt

được kẹp trên hai hàng dây khóa kéo để đạt được sự gài hoặc nhả gài của hai hàng dây khóa kéo.

Theo một phương án thực hiện được ưu tiên của khóa kéo trượt nêu trên, khóa kéo trượt là khóa kéo trượt bằng nilông, và dây khóa kéo có dạng cuộn xoắn và được may và được cố định với băng bằng chỉ may răng khóa.

Theo một phương án thực hiện được ưu tiên của khóa kéo trượt bằng nilông nêu trên, có phần gấp tạo bằng cách gấp băng theo hướng chiều rộng của nó ở mép bên trong của băng. Phần gấp và phần của băng mà xếp chồng với phần gấp tạo thành phần gắn răng khóa của băng. Dây khóa kéo được may và được cố định với phần gắn răng khóa bằng chỉ may răng khóa. Theo hướng chiều rộng của băng, chỉ may răng khóa may trên phần gắn răng khóa được định vị giữa cả hai đầu của phần gắn răng khóa, để tạo điều kiện thuận lợi cho việc may các dây khóa kéo.

Như được mô tả trên đây, băng dùng cho khóa kéo trượt và khóa kéo trượt theo sáng chế, có các ưu điểm sau đây.

Trong băng mô tả trên đây dùng cho khóa kéo trượt và khóa kéo trượt mô tả trên đây, bằng cách thiết lập chỉ số sợi dọc, mật độ dệt, chỉ số sợi ngang và mật độ dệt cho các sợi tạo thành băng, cũng như thiết lập cấu trúc tơ kép của các sợi ngang, thu được băng có trọng lượng nhẹ hơn, và độ bền của chính băng này

và đặc biệt là độ bền kéo ở bên của băng dọc theo hướng chiều rộng của nó được cải thiện một cách hiệu quả đồng thời, nhờ đó cải thiện đáng kể độ bền của băng, làm cho băng trở nên mỏng, trọng lượng nhẹ và khỏe, và nhờ đó giúp băng này đáp ứng được nhiều yêu cầu.

Mô tả vắn tắt các hình vẽ

FIG.1 là hình vẽ kết cấu dạng sơ đồ của băng theo sáng chế.

FIG.2 là biểu đồ thể hiện mối quan hệ tương ứng giữa hệ số truyền sáng và chiều dài bước sóng ánh sáng, khi băng theo sáng chế ở hai màu, nghĩa là, đen và trắng.

FIG.3 là hình vẽ kết cấu dạng sơ đồ của khóa kéo trượt bằng nilông theo sáng chế.

FIG.4 là hình vẽ mặt cắt của FIG.3.

Các hình vẽ từ FIG.5 tới FIG.83 là các bảng thể hiện hệ số truyền sáng của băng màu đen và băng màu trắng tương ứng với việc chiếu ánh sáng có chiều dài bước sóng khác nhau.

Mô tả chi tiết các phương án thực hiện sáng chế

Các phương án thực hiện cụ thể được đưa ra để mô tả việc thực hiện

sáng chế, và các ưu điểm và các chức năng khác của sáng chế có thể được hiểu một cách dễ dàng bởi người có hiểu biết trung bình trong lĩnh vực kỹ thuật này từ sự bộc lộ trong phần mô tả dưới đây.

Cần chú ý rằng, các cấu trúc, các tỷ lệ, các kích thước và yếu tố tương tự trong tất cả các hình vẽ, chỉ được sử dụng để phù hợp với nội dung bộc lộ trong phần mô tả, để được đọc và hiểu bởi người có hiểu biết trung bình trong lĩnh vực kỹ thuật này, chứ không giới hạn các điều kiện thực hiện sáng chế, và do đó không có ý nghĩa kỹ thuật cơ bản bất kỳ. Biến thể bất kỳ về cấu trúc, thay đổi tỷ lệ, hoặc điều chỉnh kích thước sẽ nằm trong phạm vi nội dung kỹ thuật bộc lộ bởi sáng chế mà không ảnh hưởng tới hiệu quả sinh ra và mục đích đạt được của sáng chế. Trong khi đó, một vài từ như “trên”, “dưới”, “trái”, “phải”, “giữa”, nêu trong phần mô tả chỉ được sử dụng để giúp việc minh họa trở nên rõ ràng, chứ không giới hạn phạm vi thực hiện sáng chế, và sự thay đổi hoặc điều chỉnh bất kỳ của các mối quan hệ tương ứng của nó mà về cơ bản không thay đổi nội dung kỹ thuật sẽ được xem như nằm trong phạm vi thực hiện sáng chế.

Theo các phương án thực hiện dưới đây, các hướng được xác định như sau: hướng chiều dọc của khóa kéo trượt được xác định là hướng trước-sau; hướng chiều rộng của khóa kéo trượt được xác định là hướng trái-phải; hướng vuông góc với cả hướng trước-sau và hướng trái-phải được xác định là hướng

lên-xuống; ngoài ra, hướng theo đó con trượt 5 di chuyển về phía phần dừng trên 7 của khóa kéo trượt là hướng phía trước, và hướng theo đó con trượt 5 di chuyển về phía phần dừng dưới 8 của khóa kéo trượt là hướng phía sau. Do đó, hướng trước-sau trùng với hướng di chuyển của con trượt 5 trong khóa kéo trượt, và hướng lên-xuống trùng với chiều dày hướng của băng 3 trong khóa kéo trượt. Theo cách lựa chọn, như được thể hiện trên FIG.3, phía trên của bề mặt giấy là hướng phía trước, phía dưới của bề mặt giấy là hướng phía sau, bên trái của bề mặt giấy là hướng bên trái, bên phải của bề mặt giấy là hướng bên phải, phía trước của bề mặt giấy là hướng đi lên, và phía sau của bề mặt giấy là hướng đi xuống.

Sáng chế đề xuất băng 3 dùng cho khóa kéo trượt, sẽ đạt được trọng lượng nhẹ hơn và độ mỏng trên băng 3, và có thể đảm bảo độ bền của băng 3, đặc biệt là độ bền kéo ở bên của băng 3 dọc theo hướng chiều rộng của nó. Băng 3 dùng cho khóa kéo trượt sử dụng kết cấu sau đây: như được thể hiện trên FIG.1, đối với các sợi dọc 1 (nghĩa là, các sợi thẳng đứng kéo dài từ trước về sau) trong số các sợi tạo thành băng 3, chỉ số sợi được thiết lập ở mức 22-28dTex và mật độ dệt được thiết lập ở mức 205-231 sợi/inch (nghĩa là, 80-91 sợi/cm); đối với các sợi ngang 2 (nghĩa là, các sợi nằm ngang kéo dài từ trái sang phải) trong số các sợi tạo thành băng 3, chỉ số sợi được thiết lập ở mức

81-87dTex và mật độ dệt được thiết lập ở mức 42-48 sợi/inso (nghĩa là, 16-19 sợi/cm), và sợi ngang 2 là tơ kép tạo bằng cách bó từ 33 tới 39 tơ đơn. Trong băng 3 dùng cho khóa kéo trượt, bằng cách thiết lập chỉ số sợi dọc, mật độ dệt của sợi dọc, chỉ số sợi ngang và mật độ dệt của sợi ngang cho các sợi tạo thành băng 3, cũng như thiết lập cấu trúc tơ kép của các sợi ngang, băng 3 được làm mỏng hơn và có trọng lượng nhẹ hơn. Cụ thể là, vì băng 3 có chiều dài tương đối dài theo hướng trước-sau và chiều rộng tương đối ngắn theo hướng trái-phải, nên, sau khi khóa kéo trượt được gắn vào sản phẩm như quần áo, các lực tác động vào khóa kéo trượt chủ yếu tới từ hướng chiều rộng của khóa kéo trượt. Nói theo cách khác, băng 3 chủ yếu chịu các lực kéo ở bên theo hướng chiều rộng của nó. Theo sáng chế, trong số các sợi tạo thành băng 3, sợi ngang 2 luôn dày hơn sợi dọc 1, và mỗi một trong số các sợi ngang 2 được thiết lập là tơ kép tạo bằng cách bó từ 33 tới 39 tơ đơn, mà có thể tăng độ bền kéo ở bên của băng 3 theo hướng chiều rộng của nó tới mức độ lớn, làm cho băng có trọng lượng cực kỳ nhẹ và mỏng 3 trở nên bền. Do đó, băng 3 dùng cho khóa kéo trượt theo sáng chế là mỏng, có trọng lượng nhẹ và khỏe, và nhờ đó có thể đáp ứng được nhiều yêu cầu khác nhau.

Theo một phương án thực hiện được ưu tiên của băng nêu trên dùng cho khóa kéo trượt, chỉ số sợi của các sợi dọc 1 được thiết lập ở mức 25dTex (nghĩa

là, 22,5D), mật độ dệt của các sợi dọc 1 được thiết lập ở mức 210-226 sợi/inso (nghĩa là, 83-89 sợi/cm), chỉ số sợi của các sợi ngang 2 được thiết lập ở mức 84dTex, mật độ dệt của các sợi ngang 2 được thiết lập ở mức 43-46 sợi/inso (nghĩa là, 17-18 sợi/cm), sợi dọc 1 là tơ đơn, và sợi ngang 2 là tơ kép tạo bằng cách bó 36 tơ đơn. Theo cách này, dưới giả thiết đảm bảo độ bền của băng 3, độ nhẹ và độ mỏng của băng 3 có thể được tối đa.

Ngoài ra, khi sử dụng các sợi để dệt băng 3, các sợi dọc 1 và các sợi ngang 2 lần lượt được dệt lẫn nhau, và băng dệt nhờ đó 3 toàn bộ là kết cấu dệt trơn, vốn đảm bảo độ bền và độ bền của băng 3 và làm cho hình dạng bên ngoài của băng 3 trở nên đều. Ngoài ra, vì sợi dọc 1 và sợi ngang 2 cả hai đều rất nhỏ, mặc dù băng 3 toàn bộ là kết cấu dệt trơn, nhưng băng 3 vẫn có độ mềm tốt, nhờ đó đảm bảo cấu tạo của băng 3. Khi chế tạo băng 3, trước tiên, phôi băng dệt từ các sợi dọc 1 và các sợi ngang 2 được thu, sau đó phôi băng trải qua sự cắt bằng sóng siêu âm theo kích thước yêu cầu của băng 3, nhờ đó thu được băng 3. Mép trước, mép sau, mép sau và mép phải của băng 3 tất cả là các phần mép băng 31 thu được bằng cách cắt phôi băng bằng sóng siêu âm. Nhờ đó, các phần mép băng 31 là rất nhẵn, và không có sự xù, toạc, biến dạng, và hiện tượng tương tự xuất hiện ở các phần mép băng 31, sao cho, với giả thiết không cần sử dụng chỉ biên vải, băng 3 có thể ngăn chặn một cách hiệu quả sự lỏng của các sợi ở các

phần mép băng 31. Ngoài ra, vì băng 3 có trọng lượng rất nhẹ và mỏng, chiều dày của băng 3 ở các phần mép băng 31 gần như xấp xỉ với chiều dày của phần còn lại của băng 3 sau khi cắt bằng sóng siêu âm, và không thể nhận ra bằng mắt sự chênh lệch giữa chiều dày của các phần mép băng 31 và chiều dày của phần còn lại của băng 3, vốn cải thiện đáng kể độ đồng đều và tính thẩm mỹ của hình dạng bên ngoài của băng 3.

Băng 3 dệt bằng cách sử dụng các dấu hiệu thiết lập như trên có chiều dày băng từ 0,1 tới 0,2mm vốn nhẹ hơn và mỏng hơn băng trong giải pháp kỹ thuật đã biết, nhờ đó thu được băng 3 có trọng lượng nhẹ hơn. Ngoài ra, vì băng 3 rất mỏng và có trọng lượng nhẹ, nên băng 3 có thể có độ trong suốt thậm chí không sử dụng các sợi trong suốt. Thử nghiệm về hệ số truyền sáng thử nghiệm được thực hiện tương ứng trên băng 3 có màu đen và băng 3 có màu trắng bằng cách sử dụng quang phổ kế, và các kết quả thử nghiệm được thể hiện trên các hình vẽ từ FIG.5 tới FIG.83 và FIG.2, Trên FIG.2, đường cong A1 là đường cong kết quả thử nghiệm cho băng 3 màu đen, và đường cong A2 là đường cong kết quả thử nghiệm cho băng 3 màu trắng, và có thể thấy rằng hệ số truyền sáng của băng 3 bằng từ 15% tới 30%, hệ số truyền sáng của băng 3 màu đen bằng khoảng 20,22%, và hệ số truyền sáng của băng 3 màu trắng bằng khoảng 24,53%.

Các hình vẽ từ FIG.5 tới FIG.83 thể hiện hệ số truyền sáng của băng màu đen và băng màu trắng tương ứng với việc chiếu ánh sáng có chiều dài bước sóng khác nhau.

Để tăng thêm nữa hệ số truyền sáng của băng 3, băng 3 được làm từ một trong số polyetylen terephthalat (PET), polypropylen (PP), và polyamit (PA).

Sáng chế cũng đề xuất khóa kéo trượt, như được thể hiện trên FIG.3, khóa kéo trượt này chủ yếu bao gồm cặp băng 3 như được mô tả trên đây, hai hàng dây khóa kéo 4, con trượt 5, đầu kéo 6, phần dừng trên 7 và phần dừng dưới 8.

Hai băng 3 trong cặp băng 3 kéo dài từ trước về sau và được bố trí cạnh nhau; hai hàng dây khóa kéo 4 được bố trí tương ứng trên các mép bên trong của các băng tương ứng 3, và mỗi hàng dây khóa kéo 4 gồm các răng khóa kéo bố trí lần lượt đăng sau nhau.

Con trượt 5 được kẹp trên hai hàng các dây khóa kéo 4 và di chuyển tiến lui dọc theo hướng kéo dài của các dây khóa kéo 4, để đạt được sự gài hoặc nhả gài hai hàng dây khóa kéo 4.

Đầu kéo 6 được gắn trên con trượt 5, sao cho người sử dụng có thể giữ đầu kéo 6 bằng tay để làm cho con trượt 5 di chuyển tiến lui; phần dừng trên 7 được bố trí ở đầu trước của các dây khóa kéo 4, và được sử dụng để giới hạn con

trượt 5 không tuột ra khỏi các dây khóa kéo 4 theo hướng về phía trước từ đầu trước của các dây khóa kéo 4 khi khóa kéo trượt được kéo để đóng.

Phần dừng dưới 8 được bố trí ở đầu sau của các dây khóa kéo 4, và được sử dụng để giới hạn con trượt 5 không tuột ra khỏi các dây khóa kéo 4 theo hướng về phía sau từ đầu sau của các dây khóa kéo 4 khi khóa kéo trượt được kéo để mở, và phần dừng dưới 8 cũng ngăn không cho các đầu sau của hai hàng dây khóa kéo 4 bị tách khỏi nhau khi hai hàng dây khóa kéo 4 được gài.

Tốt hơn là, khóa kéo trượt là khóa kéo trượt bằng nilông, nói theo cách khác, khóa kéo trượt kiểu cuộn; trong khóa kéo trượt bằng nilông này, như được thể hiện trên FIG.3 và FIG.4, dây khóa kéo 4 có dạng cuộn xoắn, và được may và được cố định với băng 3 bằng chỉ may răng khóa 9.

Ngoài ra, mỗi một trong số các băng 3 có phần gắn răng khóa 32 và phần thân băng 33; phần gắn răng khóa 32 được định vị ở bên trong của băng 3 và kéo dài từ trước về sau và được sử dụng để gắn dây khóa kéo 4; ngoại trừ phần gắn răng khóa 32, phần còn lại của băng 3 tạo thành phần thân băng 33; trong khóa kéo trượt bằng nilông này, dây khóa kéo 4 được may và được cố định với phần gắn răng khóa 32 bằng chỉ may răng khóa 9.

Vì băng 3 có trọng lượng rất nhẹ và mỏng, để tạo điều kiện thuận lợi cho việc may các dây khóa kéo 4, phần gắn răng khóa 32 có cấu trúc hai lớp (nghĩa

là, lớp trên và dưới); cụ thể là, như được thể hiện trên FIG.4, mép bên trong của băng 3 được tạo bằng phần gấp 34 bằng cách gấp dọc theo hướng chiều rộng của băng 3, và phần gấp 34 được định vị ở phía dưới; phần gấp 34 và phần của băng 3 mà xếp chồng với phần gấp 34 cùng nhau tạo thành phần gắn răng khóa 32 của băng 3; nhờ đó, phần của băng 3 mà được định vị bên trên phần gấp 34 và xếp chồng với phần gấp 34 tạo thành cấu trúc lớp trên của phần gắn răng khóa 32, trong khi phần gấp 34 tạo thành cấu trúc lớp dưới của phần gắn răng khóa 32; do đó, chiều dày và độ cứng của phần gắn răng khóa 32 có cấu trúc hai lớp (nghĩa là, lớp trên và dưới) được cải thiện đáng kể, nhờ đó tạo điều kiện thuận lợi cho việc may các dây khóa kéo 4,

Ngoài ra, như được thể hiện trên FIG.4, dọc theo hướng chiều rộng của băng 3, chỉ may răng khóa 9 may trên phần gắn răng khóa 32 được định vị giữa cả hai đầu của phần gắn răng khóa 32, điều đó có nghĩa là, chiều rộng của phần gắn răng khóa 32 lớn hơn khoảng cách giữa hai đoạn (nghĩa là, đoạn trái và phải) của chỉ may răng khóa 9 may trên phần gắn răng khóa 32, nghĩa là, đầu trái của phần gắn răng khóa 32 đi về bên trái quá đoạn trái 91 của chỉ may răng khóa trên phần gắn răng khóa 32, và đầu phải của phần gắn răng khóa 32 đi về bên phải quá đoạn phải 92 của chỉ may răng khóa trên phần gắn răng khóa 32.

Tóm lại, sáng chế khắc phục một cách hiệu quả các nhược điểm trong

giải pháp kỹ thuật đã biết, và có khả năng ứng dụng công nghiệp cao.

Các phương án thực hiện mô tả trên đây chỉ để minh họa nguyên tắc và hiệu quả của sáng chế bằng các ví dụ, và không được dự tính để giới hạn sáng chế. Các biến thể hoặc các thay đổi có thể được thực hiện với các phương án thực hiện mô tả trên đây bởi người có hiểu biết trung bình trong lĩnh vực kỹ thuật này, mà không vượt ra khỏi ý đồ và phạm vi của sáng chế. Do đó, tất cả các biến thể hoặc thay đổi tương đương thực hiện bởi người có hiểu biết trung bình trong lĩnh vực kỹ thuật này, mà không vượt ra khỏi ý đồ và các ý tưởng kỹ thuật bộc lộ bởi sáng chế, vẫn sẽ được bảo hộ bởi các điểm yêu cầu bảo hộ của sáng chế.

Yêu cầu bảo hộ

1. Băng dùng cho khóa kéo trượt, trong đó:

chỉ số sợi của các sợi dọc trong số các sợi tạo thành băng khóa kéo được thiết lập

ở mức 22-28dTex,

mật độ dệt của các sợi dọc được thiết lập ở mức 205-231 sợi/inơ (80-91 sợi/cm),

chỉ số sợi của các sợi ngang trong số các sợi tạo thành băng khóa kéo được thiết lập ở mức 81-87dTex,

mật độ dệt của các sợi ngang được thiết lập ở mức 42-48 sợi/inơ (16-19 sợi/cm),

sợi ngang là tơ kép tạo bằng cách bó từ 33 tới 39 tơ đơn, và

hệ số truyền sáng của băng khóa kéo bằng 15% tới 30%.

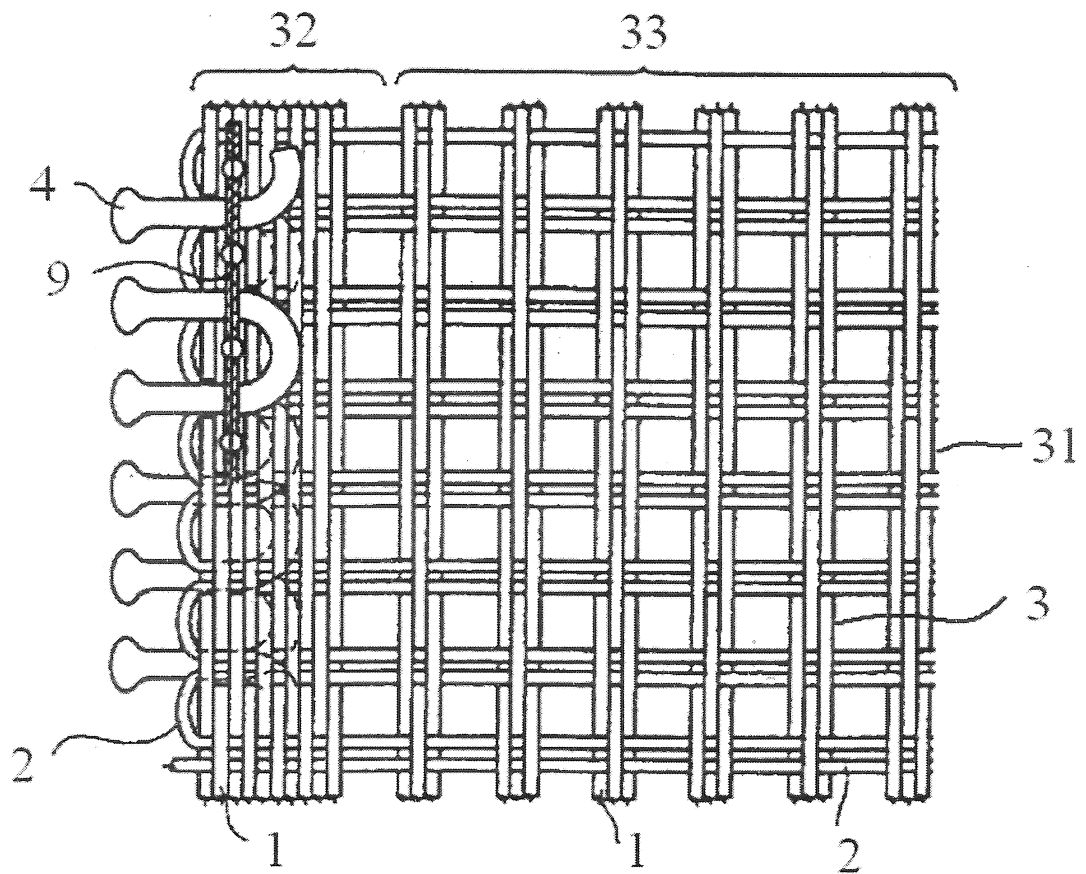
Fig. 1

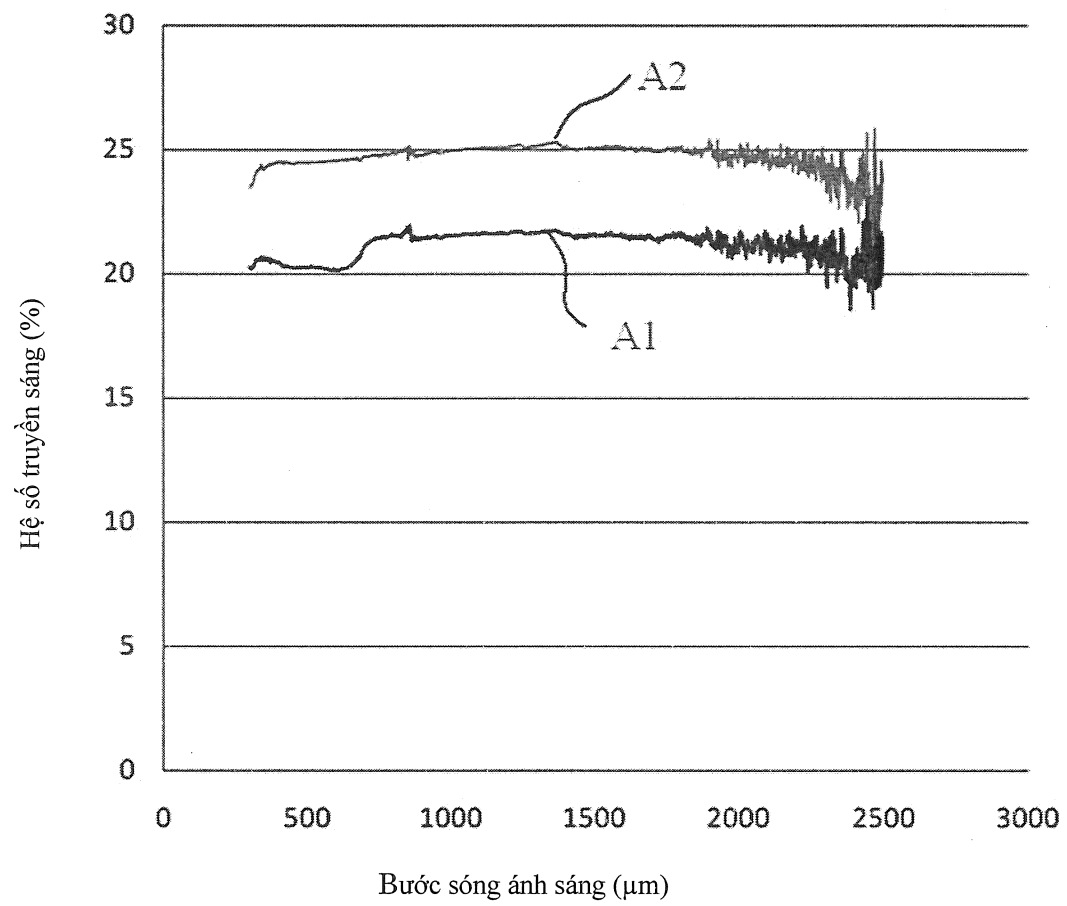
Fig. 2

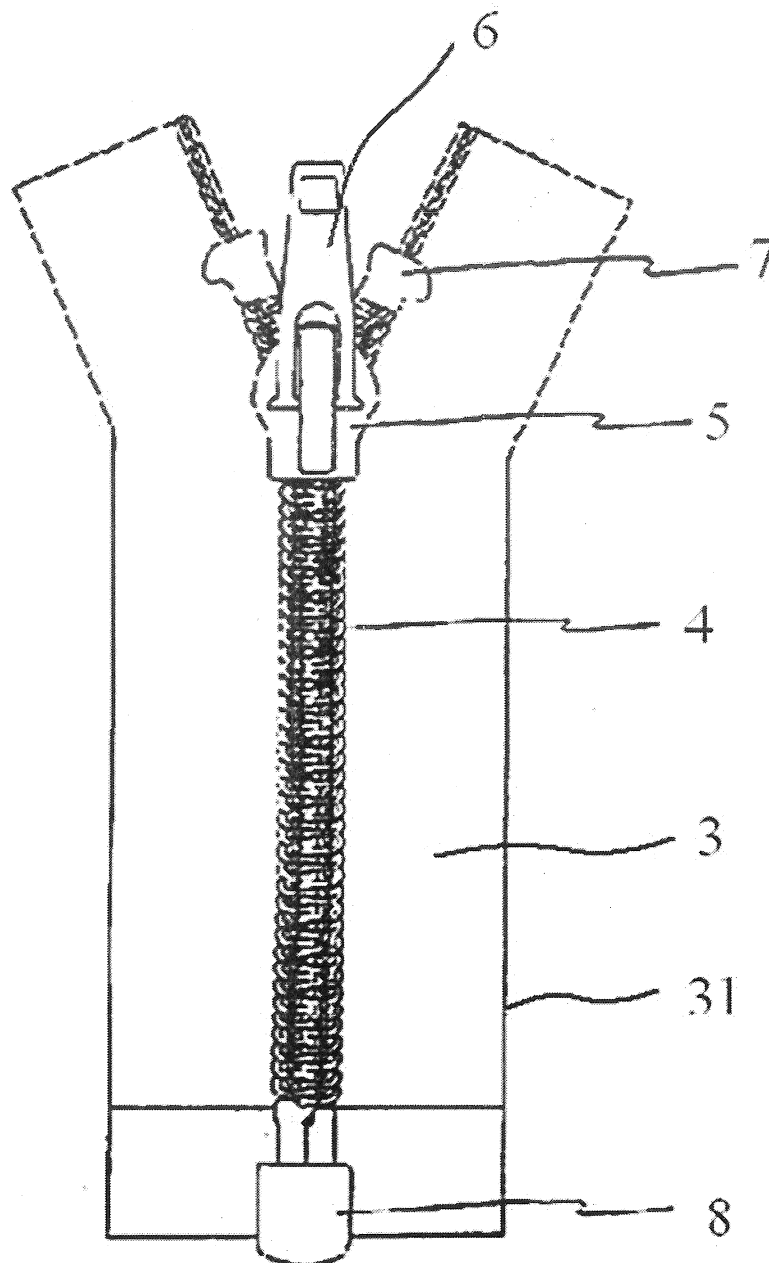
Fig. 3

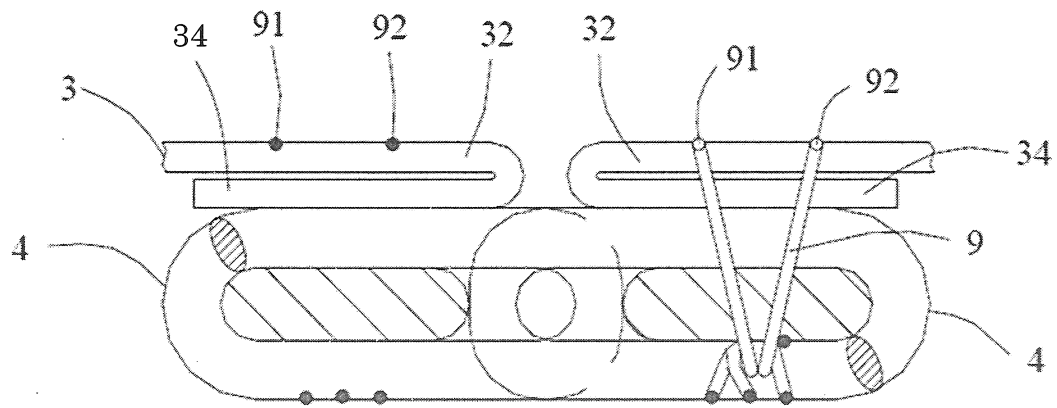
Fig. 4

Fig. 5

Bảng màu đen			Bảng màu trắng	
Bước sóng (μm)	Hệ số truyền sáng T (%)		Bước sóng (μm)	Hệ số truyền sáng T (%)
2500	20,8225		2500	23,7313
2499	20,6391		2499	23,9299
2498	21,4634		2498	24,1843
2497	19,9055		2497	23,1784
2496	20,9035		2496	22,7633
2495	20,7094		2495	23,4852
2494	20,7466		2494	24,4853
2493	21,6674		2493	24,5625
2492	19,7379		2492	24,057
2491	19,9436		2491	23,0936
2490	19,834		2490	22,3935
2489	19,5324		2489	22,4975
2488	20,264		2488	22,4186
2487	19,8651		2487	21,9792
2486	19,8963		2486	21,8949
2485	20,4442		2485	22,1385
2484	21,7887		2484	23,1309
2483	22,4228		2483	23,553
2482	21,6515		2482	23,2246
2481	21,1329		2481	22,9994
2480	20,2581		2480	22,2106
2479	20,2413		2479	22,1436
2478	19,5081		2478	21,5618
2477	19,6998		2477	21,7823
2476	19,3997		2476	22,4206
2475	19,7047		2475	23,3312
2474	21,8455		2474	24,9918
2473	21,3373		2473	24,5923

Fig. 6

Bảng màu đen			Bảng màu trắng	
Bước sóng (μm)	Hệ số truyền sáng T (%)		Bước sóng (μm)	Hệ số truyền sáng T (%)
2472	22,1188		2472	24,9023
2471	22,4501		2471	25,8877
2470	20,8589		2470	24,3681
2469	22,2017		2469	25,3144
2468	22,4576		2468	25,0365
2467	21,1625		2467	22,7728
2466	20,931		2466	22,7941
2465	19,8976		2465	22,0328
2464	18,6494		2464	21,1559
2463	18,8941		2463	21,8044
2462	20,0029		2462	21,9526
2461	20,7885		2461	22,2146
2460	21,4467		2460	23,1074
2459	22,6943		2459	22,7293
2458	22,9098		2458	23,0387
2457	22,0748		2457	22,2233
2456	21,7534		2456	22,1873
2455	20,7829		2455	22,6151
2454	19,6583		2454	22,5766
2453	19,9917		2453	23,5267
2452	19,9811		2452	23,439
2451	19,5569		2451	23,1999
2450	20,3724		2450	23,8071
2449	20,0208		2449	24,0868
2448	19,28		2448	22,822
2447	19,9225		2447	23,0199
2446	20,83		2446	22,8693
2445	21,7515		2445	23,3889

Fig. 7

Bảng màu đen			Bảng màu trắng	
Bước sóng (μm)	Hệ số truyền sáng T (%)		Bước sóng (μm)	Hệ số truyền sáng T (%)
2444	23,1061		2444	25,2337
2443	22,9385		2443	25,7043
2442	21,8865		2442	25,05
2441	21,9247		2441	24,2426
2440	22,232		2440	24,274
2439	21,711		2439	23,9744
2438	20,9793		2438	24,2496
2437	20,6009		2437	23,7282
2436	19,7202		2436	23,4627
2435	20,294		2435	23,6767
2434	20,4654		2434	23,0543
2433	19,9449		2433	23,6159
2432	20,9733		2432	23,5008
2431	20,3513		2431	23,8083
2430	21,2849		2430	24,6358
2429	22,0859		2429	24,9119
2428	21,4754		2428	24,74
2427	21,3207		2427	23,4769
2426	20,6348		2426	23,3148
2425	19,9564		2425	22,7634
2424	19,8995		2424	23,1056
2423	19,848		2423	23,8198
2422	20,0402		2422	23,9697
2421	19,8612		2421	23,6663
2420	20,055		2420	23,7263
2419	20,5827		2419	23,5758
2418	20,5665		2418	24,5248
2417	20,7555		2417	24,6641

Fig. 8

Bảng màu đen			Bảng màu trắng	
Bước sóng (μm)	Hệ số truyền sáng T (%)		Bước sóng (μm)	Hệ số truyền sáng T (%)
2416	20,2189		2416	23,2915
2415	20,2727		2415	23,9537
2414	20,0417		2414	22,7539
2413	20,1488		2413	22,0552
2412	20,5083		2412	23,2017
2411	19,8625		2411	22,3862
2410	20,9973		2410	22,9291
2409	20,6671		2409	23,8525
2408	20,3759		2408	23,2581
2407	20,8696		2407	23,8264
2406	19,4243		2406	23,4334
2405	20,1488		2405	23,6688
2404	20,1377		2404	23,596
2403	20,0627		2403	22,9663
2402	20,4416		2402	22,7601
2401	19,5082		2401	22,6324
2400	20,0927		2400	23,0122
2399	19,9345		2399	23,2941
2398	20,3013		2398	23,4888
2397	20,7075		2397	23,342
2396	19,9206		2396	23,1581
2395	20,2521		2395	23,164
2394	19,9561		2394	23,2585
2393	20,037		2393	23,4739
2392	20,6726		2392	23,7404
2391	20,5748		2391	23,6499
2390	20,2693		2390	23,4812
2389	20,1671		2389	23,4296

Fig. 9

Bảng màu đen			Bảng màu trắng	
Bước sóng (μm)	Hệ số truyền sáng T (%)		Bước sóng (μm)	Hệ số truyền sáng T (%)
2388	19,4638		2388	23,4276
2387	19,3935		2387	23,3674
2386	19,018		2386	23,0111
2385	18,5461		2385	22,8014
2384	19,0091		2384	23,2655
2383	18,8866		2383	22,924
2382	19,8576		2382	23,6499
2381	20,0959		2381	23,7151
2380	19,8294		2380	23,077
2379	20,1184		2379	23,8623
2378	19,7567		2378	23,2292
2377	19,9137		2377	22,8513
2376	19,6745		2376	22,6335
2375	20,009		2375	22,93
2374	20,249		2374	23,4342
2373	20,4103		2373	23,9757
2372	20,6855		2372	23,877
2371	20,369		2371	23,674
2370	20,0776		2370	23,4624
2369	19,8563		2369	23,6531
2368	20,0706		2368	24,2747
2367	19,7915		2367	23,8358
2366	20,1228		2366	23,918
2365	20,0702		2365	23,6427
2364	20,3577		2364	23,8159
2363	20,7976		2363	24,1554
2362	20,9194		2362	24,471
2361	21,5828		2361	24,957

Fig. 10

Bảng màu đen			Bảng màu trắng	
Bước sóng (μm)	Hệ số truyền sáng T (%)		Bước sóng (μm)	Hệ số truyền sáng T (%)
2360	21,2507		2360	24,4765
2359	21,3001		2359	24,6303
2358	21,4587		2358	24,5456
2357	21,279		2357	24,1122
2356	21,6741		2356	25,0556
2355	21,8272		2355	25,0168
2354	21,6811		2354	24,9495
2353	21,5385		2353	25,0189
2352	20,8254		2352	24,0242
2351	20,38		2351	23,5873
2350	20,3939		2350	23,8969
2349	20,2285		2349	23,1449
2348	20,5626		2348	23,3431
2347	20,525		2347	23,4015
2346	20,7342		2346	22,6203
2345	20,788		2345	23,513
2344	20,6299		2344	23,913
2343	20,6026		2343	23,7595
2342	19,9838		2342	24,2817
2341	19,9139		2341	23,8955
2340	19,7174		2340	23,1407
2339	19,6807		2339	23,0483
2338	19,9298		2338	23,0766
2337	20,2157		2337	23,3399
2336	20,7377		2336	23,5318
2335	20,9068		2335	23,6626
2334	21,0284		2334	23,2691
2333	21,4109		2333	23,5356

Fig. 11

Bảng màu đen			Bảng màu trắng	
Bước sóng (μm)	Hệ số truyền sáng T (%)		Bước sóng (μm)	Hệ số truyền sáng T (%)
2332	20,9074		2332	23,6446
2331	20,7828		2331	24,2648
2330	20,5085		2330	24,4612
2329	20,3125		2329	24,2236
2328	20,9489		2328	24,4012
2327	21,3958		2327	23,7635
2326	21,6204		2326	24,0707
2325	21,7234		2325	24,7447
2324	21,2935		2324	24,539
2323	20,7245		2323	24,8638
2322	20,7936		2322	24,6358
2321	20,7834		2321	23,5807
2320	20,2738		2320	23,2298
2319	20,3766		2319	22,8946
2318	20,6584		2318	23,2496
2317	20,4276		2317	23,151
2316	21,3033		2316	23,7172
2315	21,5201		2315	24,1345
2314	20,8412		2314	23,5321
2313	20,9711		2313	24,3244
2312	20,9053		2312	24,4165
2311	20,6776		2311	23,9165
2310	21,3309		2310	24,4806
2309	20,6673		2309	23,8407
2308	20,3517		2308	23,7826
2307	20,0835		2307	23,8282
2306	19,4491		2306	23,314
2305	19,4498		2305	23,4473

Fig. 12

Bảng màu đen			Bảng màu trắng	
Bước sóng (μm)	Hệ số truyền sáng T (%)		Bước sóng (μm)	Hệ số truyền sáng T (%)
2304	19,5903		2304	23,2497
2303	19,923		2303	23,5033
2302	19,7974		2302	23,4403
2301	20,7885		2301	24,1406
2300	20,8977		2300	24,3559
2299	20,8847		2299	24,2178
2298	21,3899		2298	24,6966
2297	20,532		2297	23,8195
2296	20,9205		2296	23,8428
2295	21,0043		2295	23,9705
2294	20,7663		2294	23,9715
2293	21,0782		2293	24,5141
2292	20,7582		2292	24,3739
2291	21,0841		2291	24,86
2290	21,1648		2290	25,1285
2289	21,0908		2289	24,9677
2288	20,8567		2288	24,9807
2287	20,4787		2287	24,5243
2286	20,3368		2286	23,8681
2285	20,3453		2285	23,6826
2284	20,6529		2284	24,1509
2283	20,2376		2283	23,9425
2282	20,6472		2282	24,3186
2281	20,7362		2281	24,6234
2280	20,3586		2280	24,1705
2279	20,9378		2279	24,5121
2278	20,7104		2278	24,5852
2277	20,4731		2277	24,3943

Fig. 13

Bảng màu đen			Bảng màu trắng	
Bước sóng (μm)	Hệ số truyền sáng T (%)		Bước sóng (μm)	Hệ số truyền sáng T (%)
2276	21,0378		2276	24,5359
2275	21,0506		2275	24,7063
2274	21,1796		2274	24,4749
2273	21,2443		2273	24,4558
2272	21,5269		2272	24,7852
2271	21,3231		2271	24,5263
2270	21,0024		2270	24,2692
2269	21,065		2269	24,2144
2268	20,619		2268	23,7959
2267	20,9962		2267	23,8979
2266	20,9343		2266	24,1589
2265	21,0734		2265	24,2938
2264	21,0484		2264	24,5203
2263	21,1419		2263	24,3866
2262	21,4877		2262	24,3079
2261	21,27		2261	24,0722
2260	21,2349		2260	24,3002
2259	20,7669		2259	24,428
2258	20,8053		2258	24,7736
2257	21,0872		2257	24,9529
2256	21,2075		2256	24,6165
2255	21,3271		2255	24,544
2254	21,274		2254	24,3092
2253	20,938		2253	24,1621
2252	20,5832		2252	24,1008
2251	20,6211		2251	24,3633
2250	20,2975		2250	24,1308
2249	20,5318		2249	24,477

Fig. 14

Bảng màu đen			Bảng màu trắng	
Bước sóng (μm)	Hệ số truyền sáng T (%)		Bước sóng (μm)	Hệ số truyền sáng T (%)
2248	21,0266		2248	24,6103
2247	20,966		2247	24,3094
2246	21,2804		2246	24,8749
2245	21,0883		2245	24,3059
2244	20,6847		2244	24,3209
2243	20,578		2243	24,2085
2242	20,2154		2242	23,9079
2241	20,28		2241	24,1615
2240	20,1226		2240	23,9188
2239	20,0905		2239	24,2986
2238	20,6671		2238	24,1682
2237	20,5352		2237	24,034
2236	20,9557		2236	24,2114
2235	21,1962		2235	24,324
2234	21,1383		2234	24,461
2233	21,5334		2233	24,9732
2232	21,3113		2232	24,7124
2231	21,0479		2231	24,1391
2230	20,7994		2230	24,1372
2229	21,027		2229	24,2002
2228	20,8491		2228	24,1876
2227	20,9924		2227	24,4604
2226	20,98		2226	24,347
2225	20,6796		2225	24,2126
2224	21,0663		2224	24,3084
2223	21,2915		2223	24,6032
2222	21,6494		2222	24,9106

Fig. 15

Bảng màu đen			Bảng màu trắng	
Bước sóng (μm)	Hệ số truyền sáng T (%)		Bước sóng (μm)	Hệ số truyền sáng T (%)
2221	21,739		2221	24,59
2220	21,7319		2220	24,6605
2219	21,9349		2219	24,365
2218	21,4854		2218	24,1716
2217	21,401		2217	24,3209
2216	21,3938		2216	24,4352
2215	20,9786		2215	24,4223
2214	21,0878		2214	24,3851
2213	21,2351		2213	24,4697
2212	21,0495		2212	24,2946
2211	21,2019		2211	24,5232
2210	21,1621		2210	24,5405
2209	20,8989		2209	24,1911
2208	21,0841		2208	24,2035
2207	21,1156		2207	24,0076
2206	21,2798		2206	24,2996
2205	21,2973		2205	24,7133
2204	21,134		2204	24,8501
2203	21,0783		2203	25,0088
2202	21,0813		2202	24,8168
2201	21,3669		2201	24,8349
2200	21,3683		2200	24,7434
2199	21,1331		2199	24,6222
2198	21,194		2198	25,035
2197	20,6622		2197	24,7686
2196	20,822		2196	24,7402
2195	21,2599		2195	24,8583
2194	20,9169		2194	24,3991

Fig. 16

Bảng màu đen			Bảng màu trắng	
Bước sóng (μm)	Hệ số truyền sáng T (%)		Bước sóng (μm)	Hệ số truyền sáng T (%)
2193	21,1561		2193	24,6642
2192	21,1678		2192	24,852
2191	20,8938		2191	24,5874
2190	20,9954		2190	24,4113
2189	20,9154		2189	24,2536
2188	21,0807		2188	24,1037
2187	21,4344		2187	24,5073
2186	21,4304		2186	24,519
2185	21,3336		2185	24,6033
2184	20,9671		2184	24,6343
2183	20,7242		2183	24,4656
2182	20,9186		2182	24,752
2181	21,0932		2181	24,61
2180	21,1881		2180	24,528
2179	21,3579		2179	24,689
2178	21,4244		2178	24,5917
2177	21,6347		2177	24,9473
2176	21,7124		2176	25,0891
2175	21,3713		2175	24,7088
2174	21,1551		2174	24,7659
2173	20,9774		2173	24,6676
2172	20,7269		2172	24,4345
2171	21,1614		2171	24,8455
2170	21,1854		2170	24,7629
2169	21,443		2169	24,8017
2168	21,4863		2168	24,943
2167	21,3961		2167	24,8015
2166	21,5504		2166	25,1282

Fig. 17

Bảng màu đen			Bảng màu trắng	
Bước sóng (μm)	Hệ số truyền sáng T (%)		Bước sóng (μm)	Hệ số truyền sáng T (%)
2165	21,2845		2165	24,7927
2164	21,322		2164	24,7083
2163	21,0036		2163	24,7362
2162	21,0132		2162	24,2949
2161	20,9858		2161	24,4622
2160	20,8878		2160	24,4591
2159	21,0863		2159	24,3782
2158	20,718		2158	24,3008
2157	20,667		2157	24,468
2156	21,0471		2156	24,6297
2155	20,847		2155	24,3951
2154	21,212		2154	24,5981
2153	21,1375		2153	24,444
2152	20,8854		2152	24,4261
2151	20,9512		2151	24,576
2150	20,5029		2150	24,4445
2149	20,5556		2149	24,3567
2148	20,7318		2148	24,7211
2147	20,917		2147	24,6226
2146	21,4453		2146	25,1753
2145	21,5451		2145	25,2516
2144	21,2841		2144	24,8536
2143	21,165		2143	24,8932
2142	20,9042		2142	24,4635
2141	20,9827		2141	24,39
2140	20,9551		2140	24,304
2139	21,1972		2139	24,4808
2138	21,2293		2138	24,3779

Fig. 18

Bảng màu đen			Bảng màu trắng	
Bước sóng (μm)	Hệ số truyền sáng T (%)		Bước sóng (μm)	Hệ số truyền sáng T (%)
2137	21,1843		2137	24,5521
2136	21,3941		2136	24,6033
2135	21,1678		2135	24,7492
2134	21,1175		2134	24,7473
2133	21,1165		2133	24,6172
2132	21,077		2132	24,7495
2131	20,724		2131	24,3356
2130	20,9017		2130	24,4468
2129	20,7677		2129	24,4312
2128	20,7191		2128	24,5115
2127	20,7815		2127	24,4472
2126	20,7893		2126	24,5267
2125	20,7844		2125	24,4792
2124	20,9753		2124	24,4889
2123	21,1438		2123	24,6159
2122	20,9852		2122	24,5771
2121	21,1169		2121	24,7
2120	20,9305		2120	24,4388
2119	20,9478		2119	24,5155
2118	21,0354		2118	24,5821
2117	21,1345		2117	24,8046
2116	21,2793		2116	24,8856
2115	21,3739		2115	24,8859
2114	21,4149		2114	24,8068
2113	21,1322		2113	24,4064
2112	20,9921		2112	24,3037
2111	20,7892		2111	24,3688
2110	20,7121		2110	24,349

Fig. 19

Bảng màu đen			Bảng màu trắng	
Bước sóng (μm)	Hệ số truyền sáng T (%)		Bước sóng (μm)	Hệ số truyền sáng T (%)
2109	20,5771		2109	24,3032
2108	20,502		2108	24,4479
2107	20,7473		2107	24,5782
2106	20,4867		2106	24,1888
2105	20,7703		2105	24,3183
2104	20,9829		2104	24,2998
2103	21,0966		2103	24,3098
2102	21,4666		2102	24,5597
2101	21,6078		2101	24,7905
2100	21,4975		2100	24,9012
2099	21,4346		2099	24,9261
2098	21,5033		2098	25,0906
2097	21,4117		2097	24,9968
2096	21,3047		2096	24,7065
2095	20,9488		2095	24,6249
2094	21,0654		2094	24,6595
2093	21,1371		2093	24,5306
2092	21,4131		2092	24,9098
2091	21,7275		2091	24,8311
2090	21,4534		2090	24,7392
2089	21,4208		2089	24,6816
2088	21,2651		2088	24,4945
2087	21,4546		2087	24,6233
2086	21,6158		2086	24,8277
2085	21,5569		2085	24,9769
2084	21,4215		2084	24,7776
2083	21,2015		2083	24,6209
2082	21,0095		2082	24,3854

Fig. 20

Bảng màu đen			Bảng màu trắng	
Bước sóng (μm)	Hệ số truyền sáng T (%)		Bước sóng (μm)	Hệ số truyền sáng T (%)
2081	21,1537		2081	24,5276
2080	20,9984		2080	24,6163
2079	21,0256		2079	24,6774
2078	21,2263		2078	25,0046
2077	21,041		2077	24,8714
2076	21,0851		2076	24,9393
2075	20,8657		2075	24,8529
2074	20,7712		2074	24,6606
2073	20,9159		2073	24,7585
2072	21,1648		2072	24,6411
2071	21,4115		2071	24,7535
2070	21,5081		2070	24,9278
2069	21,4864		2069	24,8313
2068	21,5564		2068	25,0473
2067	21,5029		2067	25,1645
2066	21,3761		2066	24,9916
2065	21,3489		2065	24,8773
2064	21,3133		2064	24,7313
2063	21,2913		2063	24,6309
2062	21,2603		2062	24,4927
2061	21,3211		2061	24,5134
2060	21,3001		2060	24,5281
2059	21,5281		2059	24,59
2058	21,483		2058	24,8127
2057	21,1269		2057	24,7532
2056	21,034		2056	24,7682
2055	20,9212		2055	24,8206
2054	20,9298		2054	24,6181

Fig. 21

Bảng màu đen			Bảng màu trắng	
Bước sóng (μm)	Hệ số truyền sáng T (%)		Bước sóng (μm)	Hệ số truyền sáng T (%)
2053	21,1377		2053	24,7847
2052	21,1069		2052	24,6699
2051	21,0036		2051	24,4762
2050	20,8672		2050	24,6254
2049	20,8459		2049	24,5248
2048	20,9273		2048	24,7721
2047	21,087		2047	24,8386
2046	21,221		2046	24,9289
2045	21,305		2045	25,0052
2044	21,0497		2044	24,7347
2043	20,9455		2043	24,8092
2042	20,9666		2042	24,5881
2041	20,8722		2041	24,5402
2040	21,157		2040	24,7489
2039	20,982		2039	24,6468
2038	20,9815		2038	24,5375
2037	21,0093		2037	24,545
2036	20,9845		2036	24,507
2035	21,1242		2035	24,4848
2034	21,1936		2034	24,5219
2033	21,2468		2033	24,6159
2032	21,3202		2032	24,8488
2031	21,3119		2031	25,0328
2030	21,3788		2030	25,2742
2029	21,3492		2029	25,0584
2028	21,1692		2028	24,7934
2027	21,019		2027	24,6261
2026	20,655		2026	24,4226

Fig. 22

Bảng màu đen			Bảng màu trắng	
Bước sóng (μm)	Hệ số truyền sáng T (%)		Bước sóng (μm)	Hệ số truyền sáng T (%)
2025	20,6259		2025	24,6568
2024	20,7063		2024	24,7931
2023	20,7067		2023	24,6528
2022	21,0512		2022	24,7997
2021	20,9372		2021	24,6129
2020	21,0328		2020	24,3265
2019	21,069		2019	24,3857
2018	21,0402		2018	24,5133
2017	21,1792		2017	24,761
2016	21,0113		2016	24,9049
2015	21,2701		2015	25,0833
2014	21,2432		2014	24,907
2013	21,3702		2013	24,8395
2012	21,6018		2012	25,0435
2011	21,5318		2011	24,8566
2010	21,3891		2010	24,7506
2009	21,3088		2009	24,7016
2008	21,2215		2008	24,7223
2007	21,3684		2007	24,8457
2006	21,6003		2006	25,1532
2005	21,5502		2005	25,1535
2004	21,7191		2004	25,26
2003	21,6505		2003	25,0906
2002	21,6741		2002	25,0041
2001	21,5463		2001	24,8988
2000	21,2829		2000	24,716
1999	21,0841		1999	24,774
1998	20,8336		1998	24,6161

Fig. 23

Bảng màu đen			Bảng màu trắng	
Bước sóng (μm)	Hệ số truyền sáng T (%)		Bước sóng (μm)	Hệ số truyền sáng T (%)
1997	20,9435		1997	24,525
1996	20,8853		1996	24,467
1995	20,829		1995	24,5197
1994	21,0328		1994	24,5684
1993	20,9742		1993	24,7013
1992	21,173		1992	24,8217
1991	21,1715		1991	24,817
1990	20,8458		1990	24,6569
1989	20,924		1989	24,8348
1988	21,0217		1988	24,7504
1987	21,1075		1987	24,8016
1986	21,4558		1986	24,9988
1985	21,4501		1985	24,8311
1984	21,2761		1984	24,7278
1983	21,1289		1983	24,7184
1982	21,0876		1982	24,7098
1981	21,0266		1981	24,7005
1980	20,9575		1980	24,8245
1979	21,0181		1979	24,7916
1978	20,7554		1978	24,6445
1977	20,7771		1977	24,6534
1976	20,6121		1976	24,3281
1975	20,7154		1975	24,3953
1974	20,8741		1974	24,4011
1973	20,9722		1973	24,3146
1972	21,1165		1972	24,6819
1971	21,104		1971	24,5342
1970	21,1632		1970	24,6656

Fig. 24

Bảng màu đen			Bảng màu trắng	
Bước sóng (μm)	Hệ số truyền sáng T (%)		Bước sóng (μm)	Hệ số truyền sáng T (%)
1969	21,0993		1969	24,8437
1968	21,0262		1968	24,7747
1967	21,0831		1967	24,7926
1966	20,9673		1966	24,8541
1965	21,0636		1965	24,8451
1964	21,0566		1964	24,7635
1963	20,8102		1963	24,7573
1962	20,9966		1962	24,7321
1961	20,6477		1961	24,3573
1960	20,9791		1960	24,6421
1959	21,1892		1959	24,7354
1958	21,208		1958	24,7463
1957	21,5266		1957	25,027
1956	21,5258		1956	24,773
1955	21,5415		1955	24,7675
1954	21,3398		1954	24,653
1953	21,217		1953	24,633
1952	21,2972		1952	24,7737
1951	21,2375		1951	24,703
1950	21,2332		1950	24,6199
1949	21,3206		1949	24,7608
1948	21,0799		1948	24,6995
1947	21,2923		1947	24,8988
1946	21,4834		1946	25,022
1945	21,4328		1945	24,9274
1944	21,5766		1944	24,9309
1943	21,4537		1943	24,5683
1942	21,3339		1942	24,6215

Fig. 25

Bảng màu đen			Bảng màu trắng	
Bước sóng (μm)	Hệ số truyền sáng T (%)		Bước sóng (μm)	Hệ số truyền sáng T (%)
1941	21,4006		1941	24,7051
1940	21,0915		1940	24,6533
1939	20,8588		1939	24,759
1938	20,9445		1938	24,799
1937	21,1827		1937	24,838
1936	21,4243		1936	24,6959
1935	21,6742		1935	24,8704
1934	21,6741		1934	24,779
1933	21,5097		1933	24,7467
1932	21,3606		1932	24,6701
1931	21,2925		1931	24,5067
1930	21,024		1930	24,3102
1929	21,0434		1929	24,4785
1928	21,1717		1928	24,7671
1927	21,2591		1927	24,9314
1926	21,7043		1926	25,4041
1925	21,6021		1925	25,1286
1924	21,5362		1924	25,0402
1923	21,4829		1923	24,9174
1922	21,2538		1922	24,701
1921	21,3979		1921	24,7563
1920	21,2423		1920	24,5728
1919	21,1616		1919	24,7628
1918	21,2155		1918	24,7965
1917	20,9734		1917	24,6356
1916	21,1923		1916	24,8685
1915	21,1104		1915	24,6923
1914	21,0669		1914	24,809

Fig. 26

Bảng màu đen			Bảng màu trắng	
Bước sóng (μm)	Hệ số truyền sáng T (%)		Bước sóng (μm)	Hệ số truyền sáng T (%)
1913	21,1681		1913	24,97
1912	21,1772		1912	24,9326
1911	21,1337		1911	24,8689
1910	21,1592		1910	24,7287
1909	21,1089		1909	24,7336
1908	21,0951		1908	24,8697
1907	21,3047		1907	25,0031
1906	21,2821		1906	25,1329
1905	21,3778		1905	25,2247
1904	21,5506		1904	25,1587
1903	21,4111		1903	25,1876
1902	21,1554		1902	25,0332
1901	21,2555		1901	25,0907
1900	21,4408		1900	25,1434
1899	21,4826		1899	25,2486
1898	21,6029		1898	25,3284
1897	21,7249		1897	25,4373
1896	21,5431		1896	25,2631
1895	21,6422		1895	25,3051
1894	21,4903		1894	25,1655
1893	21,3753		1893	24,9502
1892	21,6422		1892	25,0706
1891	21,6542		1891	24,9753
1890	21,8053		1890	25,0701
1889	21,8711		1889	25,0434
1888	21,6653		1888	25,0441
1887	21,6383		1887	25,0535
1886	21,4899		1886	25,0099

Fig. 27

Bảng màu đen			Bảng màu trắng	
Bước sóng (μm)	Hệ số truyền sáng T (%)		Bước sóng (μm)	Hệ số truyền sáng T (%)
1885	21,4702		1885	25,0359
1884	21,5366		1884	25,0733
1883	21,4699		1883	25,0886
1882	21,5176		1882	25,089
1881	21,5031		1881	25,0273
1880	21,456		1880	25,0697
1879	21,4424		1879	25,0308
1878	21,3433		1878	24,9266
1877	21,3959		1877	25,0396
1876	21,4535		1876	24,8529
1875	21,485		1875	24,8787
1874	21,6129		1874	24,9298
1873	21,5378		1873	24,9067
1872	21,5788		1872	25,0131
1871	21,5897		1871	24,8682
1870	21,5482		1870	24,9319
1869	21,3987		1869	24,7877
1868	21,2545		1868	24,7042
1867	21,1184		1867	24,9215
1866	21,1051		1866	24,8658
1865	21,2395		1865	25,0456
1864	21,288		1864	25,0659
1863	21,3768		1863	24,9638
1862	21,3051		1862	24,9847
1861	21,2309		1861	24,9013
1860	21,2488		1860	24,9878
1859	21,2235		1859	24,9658
1858	21,2741		1858	24,955

Fig. 28

Bảng màu đen			Bảng màu trắng	
Bước sóng (μm)	Hệ số truyền sáng T (%)		Bước sóng (μm)	Hệ số truyền sáng T (%)
1857	21,4194		1857	24,9248
1856	21,4783		1856	24,8845
1855	21,4882		1855	24,9545
1854	21,557		1854	25,0132
1853	21,4707		1853	24,9974
1852	21,4236		1852	24,9654
1851	21,4167		1851	24,8799
1850	21,1914		1850	24,8133
1849	21,336		1849	24,9458
1848	21,2787		1848	24,9886
1847	21,3297		1847	25,1078
1846	21,4755		1846	25,134
1845	21,3613		1845	25,1093
1844	21,4046		1844	25,0256
1843	21,3526		1843	24,9892
1842	21,3622		1842	24,9816
1841	21,3688		1841	24,8762
1840	21,3733		1840	24,9093
1839	21,3745		1839	24,8216
1838	21,372		1838	24,7867
1837	21,3399		1837	24,793
1836	21,3009		1836	24,8382
1835	21,3148		1835	24,8431
1834	21,4117		1834	24,9222
1833	21,4174		1833	24,9568
1832	21,5124		1832	24,9545
1831	21,512		1831	24,9602
1830	21,3904		1830	24,8363

Fig. 29

Bảng màu đen			Bảng màu trắng	
Bước sóng (μm)	Hệ số truyền sáng T (%)		Bước sóng (μm)	Hệ số truyền sáng T (%)
1829	21,4519		1829	24,8368
1828	21,4509		1828	24,9001
1827	21,4569		1827	24,9266
1826	21,5329		1826	24,9766
1825	21,4814		1825	24,97
1824	21,3931		1824	24,9179
1823	21,4217		1823	24,9714
1822	21,3642		1822	25,01
1821	21,3855		1821	25,0839
1820	21,3673		1820	25,0277
1819	21,3519		1819	25,028
1818	21,3739		1818	24,989
1817	21,4063		1817	24,9106
1816	21,408		1816	24,9117
1815	21,4511		1815	24,8954
1814	21,4247		1814	24,9279
1813	21,4212		1813	24,9577
1812	21,5235		1812	24,9922
1811	21,4695		1811	24,9536
1810	21,5783		1810	24,961
1809	21,6174		1809	24,9625
1808	21,5926		1808	25,001
1807	21,6359		1807	25,003
1806	21,5098		1806	24,9134
1805	21,4947		1805	24,9349
1804	21,5428		1804	24,9886
1803	21,4879		1803	25,0366
1802	21,5612		1802	25,1413

Fig. 30

Bảng màu đen			Bảng màu trắng	
Bước sóng (μm)	Hệ số truyền sáng T (%)		Bước sóng (μm)	Hệ số truyền sáng T (%)
1801	21,515		1801	25,1636
1800	21,5305		1800	25,1118
1799	21,648		1799	25,1387
1798	21,6547		1798	25,1578
1797	21,6736		1797	25,1266
1796	21,6123		1796	25,0772
1795	21,5264		1795	25,059
1794	21,4879		1794	25,0096
1793	21,5071		1793	24,991
1792	21,5058		1792	25,0102
1791	21,5538		1791	24,9934
1790	21,5752		1790	25,0742
1789	21,5731		1789	25,1193
1788	21,6523		1788	25,1171
1787	21,6297		1787	25,1165
1786	21,647		1786	25,0664
1785	21,6494		1785	25,0668
1784	21,6281		1784	25,1342
1783	21,6259		1783	25,113
1782	21,6312		1782	25,0494
1781	21,5584		1781	25,0008
1780	21,4868		1780	24,9038
1779	21,4692		1779	24,9672
1778	21,4364		1778	24,9881
1777	21,4909		1777	25,0497
1776	21,5069		1776	25,0889
1775	21,4982		1775	25,0708
1774	21,5701		1774	25,1242

Fig. 31

Bảng màu đen			Bảng màu trắng	
Bước sóng (μm)	Hệ số truyền sáng T (%)		Bước sóng (μm)	Hệ số truyền sáng T (%)
1773	21,6058		1773	25,112
1772	21,6593		1772	25,1198
1771	21,6548		1771	25,04
1770	21,5662		1770	24,9756
1769	21,5506		1769	24,9833
1768	21,5329		1768	24,9787
1767	21,5638		1767	25,0205
1766	21,5737		1766	25,0414
1765	21,5358		1765	25,0413
1764	21,5528		1764	25,0751
1763	21,498		1763	25,0151
1762	21,4679		1762	25,0242
1761	21,4615		1761	25,0143
1760	21,4428		1760	25,0069
1759	21,4817		1759	25,0735
1758	21,5252		1758	25,1056
1757	21,5444		1757	25,0907
1756	21,5583		1756	25,0835
1755	21,5516		1755	25,1008
1754	21,5673		1754	25,0763
1753	21,5945		1753	25,103
1752	21,5034		1752	25,0621
1751	21,4953		1751	25,085
1750	21,4608		1750	25,0477
1749	21,4568		1749	25,0204
1748	21,5268		1748	25,0565
1747	21,5361		1747	25,0079
1746	21,5595		1746	24,9548

Fig. 32

Bảng màu đen			Bảng màu trắng	
Bước sóng (μm)	Hệ số truyền sáng T (%)		Bước sóng (μm)	Hệ số truyền sáng T (%)
1745	21,548		1745	24,9452
1744	21,544		1744	24,9437
1743	21,5781		1743	24,9689
1742	21,5496		1742	25,0158
1741	21,5172		1741	25,0322
1740	21,5031		1740	24,9727
1739	21,4512		1739	24,9416
1738	21,4167		1738	24,9829
1737	21,3937		1737	24,9437
1736	21,3687		1736	25,0074
1735	21,3829		1735	25,0042
1734	21,4738		1734	25,0181
1733	21,4697		1733	25,0185
1732	21,4432		1732	24,977
1731	21,4252		1731	24,9877
1730	21,399		1730	24,9378
1729	21,4046		1729	24,9457
1728	21,4366		1728	24,9759
1727	21,4524		1727	24,9718
1726	21,3466		1726	24,9845
1725	21,3439		1725	24,9541
1724	21,3039		1724	24,9351
1723	21,2334		1723	24,8937
1722	21,3122		1722	24,9518
1721	21,3891		1721	24,9565
1720	21,41		1720	24,9396
1719	21,4588		1719	25,0134
1718	21,4493		1718	24,9329

Fig. 33

Bảng màu đen			Bảng màu trắng	
Bước sóng (μm)	Hệ số truyền sáng T (%)		Bước sóng (μm)	Hệ số truyền sáng T (%)
1717	21,3777		1717	24,9685
1716	21,3654		1716	25,0025
1715	21,3841		1715	24,9996
1714	21,3461		1714	25,0229
1713	21,3801		1713	25,0315
1712	21,3666		1712	24,9594
1711	21,343		1711	24,9212
1710	21,3892		1710	24,9402
1709	21,3709		1709	24,971
1708	21,3678		1708	24,9768
1707	21,3624		1707	24,9773
1706	21,3933		1706	24,9599
1705	21,3822		1705	24,9167
1704	21,4226		1704	24,9873
1703	21,4438		1703	24,9836
1702	21,4248		1702	24,9446
1701	21,4033		1701	24,9482
1700	21,4082		1700	24,936
1699	21,4503		1699	24,9891
1698	21,4727		1698	25,0849
1697	21,5138		1697	25,0455
1696	21,5269		1696	25,0267
1695	21,5255		1695	25,0657
1694	21,4569		1694	24,9946
1693	21,4173		1693	24,9993
1692	21,4825		1692	25,0432
1691	21,482		1691	24,9753
1690	21,5421		1690	24,9761

Fig. 34

Bảng màu đen			Bảng màu trắng	
Bước sóng (μm)	Hệ số truyền sáng T (%)		Bước sóng (μm)	Hệ số truyền sáng T (%)
1689	21,5864		1689	25,0317
1688	21,5136		1688	25,0425
1687	21,5025		1687	25,0822
1686	21,4839		1686	25,0989
1685	21,5021		1685	25,0826
1684	21,5173		1684	25,0453
1683	21,5337		1683	25,0077
1682	21,5313		1682	25,0094
1681	21,5306		1681	25,0221
1680	21,5323		1680	25,0562
1679	21,4511		1679	25,0481
1678	21,4604		1678	25,029
1677	21,4186		1677	24,9907
1676	21,3868		1676	24,9569
1675	21,4639		1675	25,0073
1674	21,4881		1674	25,0483
1673	21,5227		1673	25,0905
1672	21,5122		1672	25,0409
1671	21,4362		1671	24,9785
1670	21,3969		1670	24,9686
1669	21,4185		1669	25,0333
1668	21,4329		1668	25,0735
1667	21,4691		1667	25,0755
1666	21,4841		1666	25,0521
1665	21,4642		1665	25,0251
1664	21,4871		1664	25,0824
1663	21,5143		1663	25,0971
1662	21,5215		1662	25,1366

Fig. 35

Bảng màu đen			Bảng màu trắng	
Bước sóng (μm)	Hệ số truyền sáng T (%)		Bước sóng (μm)	Hệ số truyền sáng T (%)
1661	21,542		1661	25,1016
1660	21,5579		1660	25,0665
1659	21,5004		1659	25,0593
1658	21,4443		1658	25,0323
1657	21,4431		1657	25,0011
1656	21,4056		1656	24,975
1655	21,4855		1655	25,0206
1654	21,4896		1654	25,0343
1653	21,4309		1653	25,0334
1652	21,4212		1652	25,0003
1651	21,409		1651	25,0117
1650	21,4512		1650	24,981
1649	21,4512		1649	24,9707
1648	21,445		1648	25,0022
1647	21,4106		1647	24,9284
1646	21,4475		1646	24,9811
1645	21,4456		1645	25,0156
1644	21,5086		1644	25,053
1643	21,5434		1643	25,1179
1642	21,509		1642	25,0157
1641	21,5234		1641	24,989
1640	21,5217		1640	24,9714
1639	21,5011		1639	24,9152
1638	21,4449		1638	24,9777
1637	21,4685		1637	25,005
1636	21,468		1636	25,027
1635	21,4637		1635	25,0628
1634	21,5137		1634	25,0576

Fig. 36

Bảng màu đen			Bảng màu trắng	
Bước sóng (μm)	Hệ số truyền sáng T (%)		Bước sóng (μm)	Hệ số truyền sáng T (%)
1633	21,4776		1633	25,0669
1632	21,4183		1632	25,0408
1631	21,4423		1631	25,0489
1630	21,4464		1630	25,0482
1629	21,5037		1629	25,0512
1628	21,5103		1628	25,0352
1627	21,5169		1627	25,0683
1626	21,5616		1626	25,1372
1625	21,5148		1625	25,0855
1624	21,4918		1624	25,1174
1623	21,4264		1623	25,0601
1622	21,3572		1622	25,0099
1621	21,3752		1621	25,0461
1620	21,4278		1620	25,0288
1619	21,4618		1619	25,0322
1618	21,4928		1618	25,0306
1617	21,5163		1617	25,051
1616	21,5052		1616	25,052
1615	21,4938		1615	25,0539
1614	21,4616		1614	25,0489
1613	21,433		1613	25,0295
1612	21,4221		1612	25,0475
1611	21,4406		1611	25,0623
1610	21,4593		1610	25,0136
1609	21,4785		1609	25,0324
1608	21,466		1608	24,994
1607	21,5115		1607	25,0144
1606	21,5317		1606	25,0678

Fig. 37

Bảng màu đen			Bảng màu trắng	
Bước sóng (μm)	Hệ số truyền sáng T (%)		Bước sóng (μm)	Hệ số truyền sáng T (%)
1605	21,5545		1605	25,0949
1604	21,597		1604	25,1263
1603	21,5148		1603	25,0577
1602	21,4856		1602	25,0189
1601	21,4853		1601	24,9799
1600	21,4519		1600	24,9666
1599	21,5169		1599	25,0494
1598	21,5601		1598	25,1015
1597	21,5258		1597	25,1221
1596	21,5351		1596	25,1217
1595	21,4795		1595	25,0497
1594	21,5093		1594	25,0629
1593	21,5491		1593	25,0753
1592	21,5914		1592	25,101
1591	21,6473		1591	25,1495
1590	21,614		1590	25,1318
1589	21,5989		1589	25,1133
1588	21,5668		1588	25,1386
1587	21,542		1587	25,1111
1586	21,5301		1586	25,0914
1585	21,5215		1585	25,0827
1584	21,5215		1584	25,0809
1583	21,5553		1583	25,1197
1582	21,5546		1582	25,1702
1581	21,5276		1581	25,1327
1580	21,5637		1580	25,1193
1579	21,5391		1579	25,0703
1578	21,5386		1578	25,0398

Fig. 38

Bảng màu đen			Bảng màu trắng	
Bước sóng (μm)	Hệ số truyền sáng T (%)		Bước sóng (μm)	Hệ số truyền sáng T (%)
1577	21,5653		1577	25,1162
1576	21,54		1576	25,1298
1575	21,538		1575	25,1695
1574	21,5504		1574	25,1519
1573	21,565		1573	25,1401
1572	21,5346		1572	25,089
1571	21,5624		1571	25,0729
1570	21,5613		1570	25,1165
1569	21,5191		1569	25,1151
1568	21,5572		1568	25,1614
1567	21,5344		1567	25,1848
1566	21,5428		1566	25,1556
1565	21,5685		1565	25,1467
1564	21,5738		1564	25,1497
1563	21,5643		1563	25,1017
1562	21,5443		1562	25,0984
1561	21,5445		1561	25,0743
1560	21,5938		1560	25,097
1559	21,6258		1559	25,1118
1558	21,6628		1558	25,1253
1557	21,7105		1557	25,1511
1556	21,6129		1556	25,0779
1555	21,5916		1555	25,0726
1554	21,6051		1554	25,0935
1553	21,5529		1553	25,0508
1552	21,6116		1552	25,1257
1551	21,6027		1551	25,1503
1550	21,5542		1550	25,1206

Fig. 39

Bảng màu đen			Bảng màu trắng	
Bước sóng (μm)	Hệ số truyền sáng T (%)		Bước sóng (μm)	Hệ số truyền sáng T (%)
1549	21,5795		1549	25,1563
1548	21,5992		1548	25,1214
1547	21,5992		1547	25,1463
1546	21,5807		1546	25,1491
1545	21,5544		1545	25,1056
1544	21,5345		1544	25,0916
1543	21,5559		1543	25,0597
1542	21,5783		1542	25,0598
1541	21,6157		1541	25,1236
1540	21,6484		1540	25,1574
1539	21,6418		1539	25,1711
1538	21,6625		1538	25,1968
1537	21,6335		1537	25,1926
1536	21,5672		1536	25,1451
1535	21,5801		1535	25,1673
1534	21,5361		1534	25,1114
1533	21,5136		1533	25,0937
1532	21,5609		1532	25,1297
1531	21,5364		1531	25,0728
1530	21,542		1530	25,1084
1529	21,5721		1529	25,1221
1528	21,5337		1528	25,1204
1527	21,5186		1527	25,1398
1526	21,5321		1526	25,1203
1525	21,5322		1525	25,1145
1524	21,5521		1524	25,0973
1523	21,554		1523	25,0857
1522	21,5823		1522	25,1341

Fig. 40

Bảng màu đen			Bảng màu trắng	
Bước sóng (μm)	Hệ số truyền sáng T (%)		Bước sóng (μm)	Hệ số truyền sáng T (%)
1521	21,5829		1521	25,1041
1520	21,5642		1520	25,0825
1519	21,5752		1519	25,081
1518	21,5353		1518	25,0221
1517	21,5531		1517	25,0171
1516	21,5222		1516	25,0482
1515	21,5524		1515	25,066
1514	21,5702		1514	25,0851
1513	21,566		1513	25,1168
1512	21,5691		1512	25,1047
1511	21,5376		1511	25,0909
1510	21,5092		1510	25,0571
1509	21,4905		1509	25,0554
1508	21,5092		1508	25,0605
1507	21,5166		1507	25,0474
1506	21,5408		1506	25,0868
1505	21,5356		1505	25,078
1504	21,5051		1504	25,0639
1503	21,5158		1503	25,0906
1502	21,5406		1502	25,0994
1501	21,5623		1501	25,0739
1500	21,5804		1500	25,0524
1499	21,628		1499	25,0347
1498	21,5901		1498	24,9892
1497	21,5682		1497	25,0125
1496	21,5784		1496	25,0229
1495	21,5329		1495	25,044
1494	21,5779		1494	25,0695

Fig. 41

Bảng màu đen			Bảng màu trắng	
Bước sóng (μm)	Hệ số truyền sáng T (%)		Bước sóng (μm)	Hệ số truyền sáng T (%)
1493	21,5748		1493	25,0489
1492	21,6102		1492	25,0822
1491	21,5803		1491	25,0799
1490	21,5626		1490	25,0924
1489	21,5463		1489	25,1028
1488	21,5306		1488	25,0816
1487	21,5599		1487	25,085
1486	21,5352		1486	25,0865
1485	21,5345		1485	25,0718
1484	21,5295		1484	25,0749
1483	21,5198		1483	25,0421
1482	21,5595		1482	25,0355
1481	21,5738		1481	25,0815
1480	21,5841		1480	25,076
1479	21,6107		1479	25,1384
1478	21,5496		1478	25,099
1477	21,5537		1477	25,0728
1476	21,5564		1476	25,1121
1475	21,4926		1475	25,0596
1474	21,5133		1474	25,074
1473	21,5002		1473	25,0474
1472	21,5163		1472	25,0181
1471	21,5579		1471	25,0429
1470	21,5505		1470	25,0589
1469	21,5499		1469	25,0806
1468	21,4888		1468	25,0576
1467	21,4567		1467	25,0177
1466	21,445		1466	25,0132

Fig. 42

Bảng màu đen			Bảng màu trắng	
Bước sóng (μm)	Hệ số truyền sáng T (%)		Bước sóng (μm)	Hệ số truyền sáng T (%)
1465	21,455		1465	25,0211
1464	21,503		1464	25,0559
1463	21,5428		1463	25,0609
1462	21,5687		1462	25,0711
1461	21,5427		1461	25,0516
1460	21,526		1460	25,0412
1459	21,5279		1459	25,0495
1458	21,5194		1458	25,0428
1457	21,5227		1457	25,0455
1456	21,5401		1456	25,0552
1455	21,4974		1455	25,0203
1454	21,54		1454	25,024
1453	21,5516		1453	25,031
1452	21,525		1452	25,0156
1451	21,5291		1451	25,0521
1450	21,4738		1450	25,0526
1449	21,4876		1449	25,0726
1448	21,4757		1448	25,0577
1447	21,463		1447	25,0525
1446	21,5172		1446	25,0524
1445	21,4951		1445	25,0344
1444	21,534		1444	25,018
1443	21,5605		1443	25,0127
1442	21,5037		1442	25,0094
1441	21,4903		1441	24,9761
1440	21,4377		1440	24,9793
1439	21,4333		1439	25,0039
1438	21,5059		1438	25,0186

Fig. 43

Bảng màu đen			Bảng màu trắng	
Bước sóng (μm)	Hệ số truyền sáng T (%)		Bước sóng (μm)	Hệ số truyền sáng T (%)
1437	21,529		1437	25,0311
1436	21,5424		1436	25,0425
1435	21,5606		1435	25,0481
1434	21,4657		1434	24,9908
1433	21,4464		1433	25,0139
1432	21,4498		1432	25,0187
1431	21,4302		1431	24,9958
1430	21,4816		1430	25,0384
1429	21,4825		1429	25,0511
1428	21,4847		1428	25,0324
1427	21,4977		1427	25,0408
1426	21,479		1426	25,0197
1425	21,5028		1425	25,0467
1424	21,4996		1424	25,0448
1423	21,4928		1423	25,0282
1422	21,5322		1422	25,0548
1421	21,5182		1421	25,0132
1420	21,5279		1420	25,0264
1419	21,5299		1419	25,0461
1418	21,5222		1418	25,041
1417	21,5615		1417	25,049
1416	21,5919		1416	25,0818
1415	21,592		1415	25,0698
1414	21,6213		1414	25,0711
1413	21,6084		1413	25,0755
1412	21,5935		1412	25,0614
1411	21,6131		1411	25,0829
1410	21,5737		1410	25,0876

Fig. 44

Bảng màu đen			Bảng màu trắng	
Bước sóng (μm)	Hệ số truyền sáng T (%)		Bước sóng (μm)	Hệ số truyền sáng T (%)
1409	21,6005		1409	25,0893
1408	21,6061		1408	25,125
1407	21,5951		1407	25,1227
1406	21,5882		1406	25,1334
1405	21,5776		1405	25,1592
1404	21,5904		1404	25,1558
1403	21,6017		1403	25,1742
1402	21,6435		1402	25,1903
1401	21,6315		1401	25,1666
1400	21,5982		1400	25,1478
1399	21,5928		1399	25,1054
1398	21,5569		1398	25,0789
1397	21,5525		1397	25,0811
1396	21,5808		1396	25,0859
1395	21,5739		1395	25,0989
1394	21,6037		1394	25,1153
1393	21,6274		1393	25,1332
1392	21,6214		1392	25,1318
1391	21,6397		1391	25,138
1390	21,6307		1390	25,1302
1389	21,6193		1389	25,1124
1388	21,6213		1388	25,116
1387	21,5947		1387	25,135
1386	21,6102		1386	25,1562
1385	21,6373		1385	25,1863
1384	21,6353		1384	25,1994
1383	21,6734		1383	25,2154
1382	21,6609		1382	25,2227

Fig. 45

Bảng màu đen			Bảng màu trắng	
Bước sóng (μm)	Hệ số truyền sáng T (%)		Bước sóng (μm)	Hệ số truyền sáng T (%)
1381	21,6783		1381	25,2145
1380	21,7003		1380	25,2359
1379	21,6928		1379	25,2061
1378	21,7086		1378	25,2249
1377	21,6623		1377	25,2306
1376	21,6632		1376	25,2287
1375	21,6922		1375	25,2726
1374	21,6866		1374	25,2354
1373	21,6948		1373	25,2275
1372	21,7095		1372	25,2699
1371	21,6939		1371	25,2802
1370	21,7195		1370	25,3332
1369	21,7608		1369	25,3521
1368	21,7347		1368	25,3169
1367	21,7501		1367	25,3205
1366	21,7432		1366	25,3088
1365	21,7054		1365	25,3119
1364	21,7485		1364	25,3118
1363	21,7467		1363	25,3047
1362	21,7567		1362	25,3018
1361	21,7668		1361	25,2984
1360	21,7463		1360	25,3127
1359	21,7382		1359	25,3115
1358	21,7181		1358	25,3154
1357	21,7397		1357	25,3181
1356	21,7179		1356	25,2853
1355	21,709		1355	25,265
1354	21,7143		1354	25,2553

Fig. 46

Bảng màu đen			Bảng màu trắng	
Bước sóng (μm)	Hệ số truyền sáng T (%)		Bước sóng (μm)	Hệ số truyền sáng T (%)
1353	21,6977		1353	25,259
1352	21,7052		1352	25,2662
1351	21,7031		1351	25,2771
1350	21,7064		1350	25,2896
1349	21,7197		1349	25,2895
1348	21,7398		1348	25,2985
1347	21,7562		1347	25,2915
1346	21,7474		1346	25,2771
1345	21,7494		1345	25,2754
1344	21,7386		1344	25,2652
1343	21,7322		1343	25,28
1342	21,7532		1342	25,2886
1341	21,7196		1341	25,2857
1340	21,7043		1340	25,2886
1339	21,6898		1339	25,2834
1338	21,6555		1338	25,2528
1337	21,6799		1337	25,2458
1336	21,6912		1336	25,2606
1335	21,7226		1335	25,2636
1334	21,7489		1334	25,2737
1333	21,7518		1333	25,258
1332	21,7527		1332	25,2214
1331	21,7296		1331	25,2148
1330	21,7259		1330	25,2304
1329	21,7086		1329	25,2489
1328	21,7121		1328	25,2723
1327	21,6991		1327	25,2566
1326	21,6719		1326	25,2483

Fig. 47

Bảng màu đen			Bảng màu trắng	
Bước sóng (μm)	Hệ số truyền sáng T (%)		Bước sóng (μm)	Hệ số truyền sáng T (%)
1325	21,6906		1325	25,2494
1324	21,7019		1324	25,2371
1323	21,705		1323	25,2142
1322	21,7234		1322	25,1828
1321	21,7117		1321	25,1611
1320	21,6893		1320	25,1596
1319	21,6969		1319	25,1989
1318	21,7038		1318	25,2298
1317	21,6844		1317	25,2415
1316	21,6985		1316	25,2321
1315	21,6836		1315	25,2119
1314	21,6583		1314	25,1853
1313	21,6631		1313	25,174
1312	21,6542		1312	25,1855
1311	21,6635		1311	25,1785
1310	21,6729		1310	25,1972
1309	21,6697		1309	25,185
1308	21,6533		1308	25,1755
1307	21,6464		1307	25,171
1306	21,6302		1306	25,1488
1305	21,66		1305	25,1778
1304	21,659		1304	25,1803
1303	21,6747		1303	25,2062
1302	21,6849		1302	25,1953
1301	21,666		1301	25,1792
1300	21,6936		1300	25,1739
1299	21,6685		1299	25,1673
1298	21,6731		1298	25,1782

Fig. 48

Bảng màu đen			Bảng màu trắng	
Bước sóng (μm)	Hệ số truyền sáng T (%)		Bước sóng (μm)	Hệ số truyền sáng T (%)
1297	21,6505		1297	25,1482
1296	21,6388		1296	25,1527
1295	21,6548		1295	25,1294
1294	21,656		1294	25,1232
1293	21,6518		1293	25,13
1292	21,6396		1292	25,1404
1291	21,623		1291	25,1539
1290	21,6283		1290	25,1749
1289	21,6272		1289	25,1664
1288	21,618		1288	25,1493
1287	21,6256		1287	25,1406
1286	21,6192		1286	25,1363
1285	21,6303		1285	25,1599
1284	21,6298		1284	25,1561
1283	21,6384		1283	25,1558
1282	21,6303		1282	25,15
1281	21,6529		1281	25,1425
1280	21,6644		1280	25,1496
1279	21,6422		1279	25,1568
1278	21,6397		1278	25,1343
1277	21,6224		1277	25,1288
1276	21,5941		1276	25,0972
1275	21,6056		1275	25,0904
1274	21,6172		1274	25,1165
1273	21,6212		1273	25,1158
1272	21,6569		1272	25,1532
1271	21,6462		1271	25,1312
1270	21,6296		1270	25,1032

Fig. 49

Bảng màu đen			Bảng màu trắng	
Bước sóng (μm)	Hệ số truyền sáng T (%)		Bước sóng (μm)	Hệ số truyền sáng T (%)
1269	21,6239		1269	25,1122
1268	21,6119		1268	25,1116
1267	21,6224		1267	25,1175
1266	21,614		1266	25,1174
1265	21,5989		1265	25,0947
1264	21,6034		1264	25,0698
1263	21,5881		1263	25,0748
1262	21,595		1262	25,0729
1261	21,604		1261	25,0867
1260	21,6041		1260	25,0813
1259	21,6246		1259	25,0897
1258	21,6257		1258	25,1007
1257	21,631		1257	25,0973
1256	21,6373		1256	25,1061
1255	21,6218		1255	25,0767
1254	21,6123		1254	25,0736
1253	21,6185		1253	25,0787
1252	21,6211		1252	25,0819
1251	21,6583		1251	25,1207
1250	21,6904		1250	25,1442
1249	21,6875		1249	25,1482
1248	21,6774		1248	25,1727
1247	21,6538		1247	25,1667
1246	21,6637		1246	25,1814
1245	21,6781		1245	25,1862
1244	21,6926		1244	25,1835
1243	21,7148		1243	25,2056
1242	21,7045		1242	25,2007

Fig. 50

Bảng màu đen			Bảng màu trắng	
Bước sóng (μm)	Hệ số truyền sáng T (%)		Bước sóng (μm)	Hệ số truyền sáng T (%)
1241	21,7013		1241	25,2223
1240	21,6967		1240	25,2142
1239	21,7082		1239	25,2213
1238	21,721		1238	25,2238
1237	21,7363		1237	25,2029
1236	21,7348		1236	25,2072
1235	21,7212		1235	25,1983
1234	21,7032		1234	25,2162
1233	21,6839		1233	25,2285
1232	21,6879		1232	25,2178
1231	21,6878		1231	25,2234
1230	21,6961		1230	25,2127
1229	21,6896		1229	25,2091
1228	21,6997		1228	25,2178
1227	21,7032		1227	25,197
1226	21,7139		1226	25,1829
1225	21,7337		1225	25,1873
1224	21,7094		1224	25,1797
1223	21,706		1223	25,1857
1222	21,6985		1222	25,1754
1221	21,6747		1221	25,1618
1220	21,6942		1220	25,1727
1219	21,6656		1219	25,1389
1218	21,6574		1218	25,1432
1217	21,6814		1217	25,154
1216	21,6865		1216	25,1438
1215	21,7084		1215	25,1915
1214	21,7026		1214	25,179

Fig. 51

Bảng màu đen			Bảng màu trắng	
Bước sóng (μm)	Hệ số truyền sáng T (%)		Bước sóng (μm)	Hệ số truyền sáng T (%)
1213	21,6916		1213	25,1608
1212	21,682		1212	25,173
1211	21,6629		1211	25,1373
1210	21,6561		1210	25,1438
1209	21,6697		1209	25,154
1208	21,6817		1208	25,1583
1207	21,6909		1207	25,1569
1206	21,7006		1206	25,1638
1205	21,6762		1205	25,1666
1204	21,6455		1204	25,1426
1203	21,6435		1203	25,1381
1202	21,6238		1202	25,1163
1201	21,6216		1201	25,089
1200	21,6087		1200	25,1216
1199	21,5938		1199	25,1169
1198	21,5977		1198	25,1288
1197	21,6052		1197	25,1373
1196	21,6131		1196	25,1312
1195	21,6098		1195	25,1255
1194	21,627		1194	25,1425
1193	21,629		1193	25,1141
1192	21,6394		1192	25,1178
1191	21,6438		1191	25,1302
1190	21,6387		1190	25,1144
1189	21,6292		1189	25,1314
1188	21,6234		1188	25,1297
1187	21,6403		1187	25,1318
1186	21,6337		1186	25,1291

Fig. 52

Bảng màu đen			Bảng màu trắng	
Bước sóng (μm)	Hệ số truyền sáng T (%)		Bước sóng (μm)	Hệ số truyền sáng T (%)
1185	21,6285		1185	25,1137
1184	21,6093		1184	25,0976
1183	21,595		1183	25,0905
1182	21,5918		1182	25,0922
1181	21,6065		1181	25,1132
1180	21,6299		1180	25,1325
1179	21,6563		1179	25,128
1178	21,6701		1178	25,1272
1177	21,665		1177	25,1203
1176	21,6362		1176	25,1055
1175	21,613		1175	25,1119
1174	21,61		1174	25,1181
1173	21,6429		1173	25,1362
1172	21,6733		1172	25,1538
1171	21,672		1171	25,1439
1170	21,6867		1170	25,15
1169	21,638		1169	25,1177
1168	21,6377		1168	25,1158
1167	21,6412		1167	25,1223
1166	21,6335		1166	25,1227
1165	21,6519		1165	25,1231
1164	21,6377		1164	25,1084
1163	21,6445		1163	25,1142
1162	21,6236		1162	25,1064
1161	21,6068		1161	25,0972
1160	21,617		1160	25,0945
1159	21,6098		1159	25,1023
1158	21,6067		1158	25,0942

Fig. 53

Bảng màu đen			Bảng màu trắng	
Bước sóng (μm)	Hệ số truyền sáng T (%)		Bước sóng (μm)	Hệ số truyền sáng T (%)
1157	21,6263		1157	25,1059
1156	21,63		1156	25,1283
1155	21,6358		1155	25,1174
1154	21,6446		1154	25,1194
1153	21,63		1153	25,1137
1152	21,6274		1152	25,1053
1151	21,6151		1151	25,1166
1150	21,6021		1150	25,114
1149	21,6082		1149	25,1121
1148	21,6035		1148	25,1124
1147	21,6072		1147	25,1101
1146	21,6103		1146	25,0942
1145	21,6164		1145	25,1016
1144	21,615		1144	25,0942
1143	21,601		1143	25,0813
1142	21,6192		1142	25,1046
1141	21,6081		1141	25,0928
1140	21,621		1140	25,1039
1139	21,6374		1139	25,1015
1138	21,632		1138	25,0915
1137	21,6438		1137	25,1066
1136	21,6226		1136	25,081
1135	21,6033		1135	25,0718
1134	21,6038		1134	25,083
1133	21,5987		1133	25,0958
1132	21,6108		1132	25,1032
1131	21,6195		1131	25,0956
1130	21,6227		1130	25,0945

Fig. 54

Bảng màu đen			Bảng màu trắng	
Bước sóng (μm)	Hệ số truyền sáng T (%)		Bước sóng (μm)	Hệ số truyền sáng T (%)
1129	21,6118		1129	25,0622
1128	21,6048		1128	25,0747
1127	21,6231		1127	25,0883
1126	21,6329		1126	25,0884
1125	21,6452		1125	25,1005
1124	21,644		1124	25,0851
1123	21,6268		1123	25,0826
1122	21,6137		1122	25,0758
1121	21,6266		1121	25,0828
1120	21,6389		1120	25,0947
1119	21,638		1119	25,1038
1118	21,6437		1118	25,1136
1117	21,6502		1117	25,1247
1116	21,6412		1116	25,1268
1115	21,6491		1115	25,1367
1114	21,6505		1114	25,1296
1113	21,6404		1113	25,1208
1112	21,6326		1112	25,0968
1111	21,6279		1111	25,0834
1110	21,6209		1110	25,0811
1109	21,6071		1109	25,0535
1108	21,6211		1108	25,0768
1107	21,6352		1107	25,0839
1106	21,6399		1106	25,0822
1105	21,66		1105	25,1128
1104	21,6501		1104	25,109
1103	21,6272		1103	25,092
1102	21,618		1102	25,0934

Fig. 55

Bảng màu đen			Bảng màu trắng	
Bước sóng (μm)	Hệ số truyền sáng T (%)		Bước sóng (μm)	Hệ số truyền sáng T (%)
1101	21,5967		1101	25,089
1100	21,6103		1100	25,0891
1099	21,6338		1099	25,1005
1098	21,628		1098	25,0901
1097	21,6222		1097	25,0675
1096	21,6129		1096	25,0525
1095	21,5903		1095	25,0376
1094	21,5842		1094	25,0274
1093	21,5766		1093	25,0258
1092	21,5804		1092	25,0359
1091	21,5943		1091	25,0435
1090	21,6172		1090	25,0599
1089	21,6337		1089	25,0793
1088	21,6424		1088	25,0822
1087	21,6363		1087	25,0858
1086	21,6419		1086	25,0852
1085	21,6347		1085	25,0779
1084	21,621		1084	25,0735
1083	21,6097		1083	25,0604
1082	21,6075		1082	25,0609
1081	21,6124		1081	25,0713
1080	21,6092		1080	25,0762
1079	21,633		1079	25,085
1078	21,6296		1078	25,0753
1077	21,6284		1077	25,069
1076	21,6164		1076	25,048
1075	21,5873		1075	25,0447
1074	21,5711		1074	25,0462

Fig. 56

Bảng màu đen			Bảng màu trắng	
Bước sóng (μm)	Hệ số truyền sáng T (%)		Bước sóng (μm)	Hệ số truyền sáng T (%)
1073	21,5786		1073	25,0449
1072	21,5785		1072	25,0508
1071	21,6013		1071	25,0541
1070	21,5906		1070	25,0465
1069	21,5785		1069	25,0455
1068	21,5927		1068	25,0463
1067	21,5798		1067	25,0278
1066	21,5966		1066	25,0289
1065	21,6195		1065	25,0419
1064	21,608		1064	25,0387
1063	21,6074		1063	25,0553
1062	21,6099		1062	25,068
1061	21,5858		1061	25,0516
1060	21,6045		1060	25,0646
1059	21,6155		1059	25,0569
1058	21,6223		1058	25,0611
1057	21,6271		1057	25,0467
1056	21,6316		1056	25,0507
1055	21,6328		1055	25,074
1054	21,6288		1054	25,0587
1053	21,6382		1053	25,0723
1052	21,6205		1052	25,0739
1051	21,6108		1051	25,0598
1050	21,612		1050	25,0618
1049	21,614		1049	25,0577
1048	21,6167		1048	25,0474
1047	21,6096		1047	25,0396
1046	21,592		1046	25,0458

Fig. 57

Bảng màu đen			Bảng màu trắng	
Bước sóng (μm)	Hệ số truyền sáng T (%)		Bước sóng (μm)	Hệ số truyền sáng T (%)
1045	21,5755		1045	25,0403
1044	21,5637		1044	25,0447
1043	21,577		1043	25,0413
1042	21,587		1042	25,0207
1041	21,583		1041	25,0082
1040	21,6093		1040	25,0012
1039	21,5941		1039	25,003
1038	21,5864		1038	25,0045
1037	21,5871		1037	25,0281
1036	21,5713		1036	25,0253
1035	21,5794		1035	25,008
1034	21,5653		1034	25,0093
1033	21,5632		1033	24,98
1032	21,562		1032	24,9869
1031	21,5638		1031	24,9937
1030	21,5743		1030	25,0174
1029	21,5892		1029	25,0482
1028	21,5731		1028	25,0299
1027	21,5663		1027	25,031
1026	21,5617		1026	25,0193
1025	21,5404		1025	24,9949
1024	21,5507		1024	24,9994
1023	21,5583		1023	25,002
1022	21,5666		1022	24,9992
1021	21,5565		1021	25,001
1020	21,5428		1020	25,0052
1019	21,5284		1019	24,9936
1018	21,5311		1018	24,9808

Fig. 58

Bảng màu đen			Bảng màu trắng	
Bước sóng (μm)	Hệ số truyền sáng T (%)		Bước sóng (μm)	Hệ số truyền sáng T (%)
1017	21,5614		1017	24,9953
1016	21,5644		1016	24,9885
1015	21,5671		1015	25,0069
1014	21,5613		1014	25,0085
1013	21,5487		1013	24,999
1012	21,5536		1012	24,9885
1011	21,5683		1011	24,9909
1010	21,5822		1010	24,9939
1009	21,585		1009	24,9986
1008	21,5765		1008	25,0079
1007	21,55		1007	24,9923
1006	21,5281		1006	24,9875
1005	21,5077		1005	24,97
1004	21,5237		1004	24,9684
1003	21,5181		1003	24,9555
1002	21,5243		1002	24,9622
1001	21,5353		1001	24,9665
1000	21,5266		1000	24,9653
999	21,5488		999	24,9612
998	21,5529		998	24,9482
997	21,5474		997	24,9581
996	21,5294		996	24,9551
995	21,5276		995	24,9707
994	21,5356		994	24,9688
993	21,5236		993	24,9509
992	21,5344		992	24,9452
991	21,5303		991	24,9334
990	21,5202		990	24,9572

Fig. 59

Bảng màu đen			Bảng màu trắng	
Bước sóng (μm)	Hệ số truyền sáng T (%)		Bước sóng (μm)	Hệ số truyền sáng T (%)
989	21,5344		989	24,9521
988	21,5388		988	24,9493
987	21,5394		987	24,9508
986	21,5275		986	24,924
985	21,5068		985	24,9368
984	21,498		984	24,9274
983	21,5027		983	24,9388
982	21,496		982	24,9271
981	21,5178		981	24,9264
980	21,5413		980	24,9476
979	21,5301		979	24,9402
978	21,551		978	24,9656
977	21,5514		977	24,9679
976	21,5343		976	24,9453
975	21,526		975	24,9419
974	21,5229		974	24,94
973	21,5044		973	24,9055
972	21,4949		972	24,9017
971	21,4831		971	24,8828
970	21,4521		970	24,8667
969	21,4412		969	24,8735
968	21,4528		968	24,8843
967	21,4446		967	24,8881
966	21,4533		966	24,8778
965	21,4588		965	24,8861
964	21,4525		964	24,8666
963	21,4741		963	24,8761
962	21,4767		962	24,8812

Fig. 60

Bảng màu đen			Bảng màu trắng	
Bước sóng (μm)	Hệ số truyền sáng T (%)		Bước sóng (μm)	Hệ số truyền sáng T (%)
961	21,4813		961	24,873
960	21,4726		960	24,8778
959	21,4717		959	24,8864
958	21,4574		958	24,8771
957	21,4724		957	24,8739
956	21,467		956	24,8623
955	21,4574		955	24,8417
954	21,4489		954	24,8371
953	21,4455		953	24,8591
952	21,4322		952	24,8868
951	21,4492		951	24,8991
950	21,474		950	24,9138
949	21,504		949	24,9188
948	21,5404		948	24,9372
947	21,5529		947	24,9465
946	21,5737		946	24,9462
945	21,5488		945	24,9399
944	21,5454		944	24,9225
943	21,4998		943	24,9237
942	21,4772		942	24,9149
941	21,4823		941	24,9358
940	21,4798		940	24,9257
939	21,4885		939	24,9136
938	21,5172		938	24,9528
937	21,5143		937	24,9391
936	21,5011		936	24,9352
935	21,5097		935	24,9708
934	21,4854		934	24,942

Fig. 61

Bảng màu đen			Bảng màu trắng	
Bước sóng (μm)	Hệ số truyền sáng T (%)		Bước sóng (μm)	Hệ số truyền sáng T (%)
933	21,468		933	24,923
932	21,4751		932	24,9304
931	21,5074		931	24,9093
930	21,4938		930	24,9038
929	21,4917		929	24,9161
928	21,4737		928	24,9054
927	21,4472		927	24,8893
926	21,459		926	24,8867
925	21,4385		925	24,842
924	21,4562		924	24,8499
923	21,4454		923	24,8403
922	21,4264		922	24,8356
921	21,4411		921	24,8763
920	21,4423		920	24,8923
919	21,4696		919	24,8791
918	21,4901		918	24,9016
917	21,5114		917	24,893
916	21,5094		916	24,8747
915	21,4669		915	24,8915
914	21,4267		914	24,8667
913	21,4332		913	24,8551
912	21,4222		912	24,831
911	21,4316		911	24,8023
910	21,4713		910	24,8174
909	21,4367		909	24,8461
908	21,4457		908	24,8569
907	21,4608		907	24,8578
906	21,4242		906	24,8665

Fig. 62

Bảng màu đen			Bảng màu trắng	
Bước sóng (μm)	Hệ số truyền sáng T (%)		Bước sóng (μm)	Hệ số truyền sáng T (%)
905	21,4397		905	24,8166
904	21,4452		904	24,8143
903	21,4255		903	24,8228
902	21,4558		902	24,7668
901	21,4342		901	24,7997
900	21,4353		900	24,8035
899	21,4446		899	24,8013
898	21,4657		898	24,8037
897	21,4372		897	24,7695
896	21,3983		896	24,7455
895	21,4273		895	24,7804
894	21,3995		894	24,796
893	21,4492		893	24,8016
892	21,4703		892	24,8182
891	21,4496		891	24,792
890	21,4145		890	24,7998
889	21,3915		889	24,8307
888	21,401		888	24,8401
887	21,3627		887	24,8382
886	21,3607		886	24,8113
885	21,3801		885	24,7936
884	21,3341		884	24,7487
883	21,3689		883	24,7234
882	21,4067		882	24,7433
881	21,3838		881	24,7465
880	21,4505		880	24,7738
879	21,4538		879	24,798
878	21,443		878	24,8269

Fig. 63

Bảng màu đen			Bảng màu trắng	
Bước sóng (μm)	Hệ số truyền sáng T (%)		Bước sóng (μm)	Hệ số truyền sáng T (%)
877	21,4947		877	24,7763
876	21,3778		876	24,7541
875	21,3631		875	24,7277
874	21,376		874	24,7182
873	21,3965		873	24,8024
872	21,5281		872	24,8899
871	21,5382		871	24,9218
870	21,5277		870	24,8819
869	21,4457		869	24,8705
868	21,4251		868	24,8191
867	21,4229		867	24,8147
866	21,3965		866	24,842
865	21,4025		865	24,8191
864	21,3544		864	24,8468
863	21,3196		863	24,8904
862	21,3217		862	24,8734
861	21,3167		861	24,8452
860	21,7633		860	24,836
859	21,6386		859	25,0196
858	21,8014		858	25,0867
857	21,758		857	25,0826
856	21,8537		856	25,1822
855	21,958		855	25,0755
854	21,7795		854	24,98
853	21,8385		853	24,9235
852	21,8652		852	24,8336
851	21,679		851	24,745
850	21,6637		850	24,5902

Fig. 64

Bảng màu đen			Bảng màu trắng	
Bước sóng (μm)	Hệ số truyền sáng T (%)		Bước sóng (μm)	Hệ số truyền sáng T (%)
849	21,693		849	24,7719
848	21,6952		848	24,8626
847	21,7963		847	24,9778
846	21,8801		846	25,1357
845	21,8646		845	25,0127
844	21,7934		844	25,0418
843	21,6918		843	24,9604
842	21,7108		842	24,9613
841	21,6744		841	25,0892
840	21,6936		840	25,0393
839	21,7358		839	25,0136
838	21,6368		838	24,978
837	21,6987		837	24,9738
836	21,7044		836	24,9589
835	21,6588		835	25,0132
834	21,6984		834	25,0294
833	21,6341		833	24,9768
832	21,6308		832	24,993
831	21,6584		831	24,9696
830	21,5967		830	24,9567
829	21,5364		829	24,9208
828	21,5311		828	24,9074
827	21,4683		827	24,9342
826	21,5379		826	24,9536
825	21,5708		825	25,0148
824	21,5142		824	25,0315
823	21,4925		823	25,0147
822	21,4677		822	25,0456

Fig. 65

Bảng màu đen			Bảng màu trắng	
Bước sóng (μm)	Hệ số truyền sáng T (%)		Bước sóng (μm)	Hệ số truyền sáng T (%)
821	21,4652		821	25,0278
820	21,5186		820	25,0013
819	21,537		819	24,9879
818	21,5177		818	24,9388
817	21,5577		817	24,9254
816	21,5471		816	24,9341
815	21,5615		815	24,9565
814	21,5683		814	24,8965
813	21,5633		813	24,8981
812	21,5354		812	24,8769
811	21,5425		811	24,8373
810	21,5548		810	24,87
809	21,5101		809	24,8381
808	21,5605		808	24,8624
807	21,5736		807	24,855
806	21,5517		806	24,8515
805	21,5789		805	24,8551
804	21,5532		804	24,8153
803	21,5637		803	24,8474
802	21,5738		802	24,864
801	21,5593		801	24,8754
800	21,5647		800	24,8998
799	21,5183		799	24,8947
798	21,5136		798	24,9065
797	21,5369		797	24,924
796	21,5233		796	24,9067
795	21,5769		795	24,9054
794	21,5968		794	24,9088

Fig. 66

Bảng màu đen			Bảng màu trắng	
Bước sóng (μm)	Hệ số truyền sáng T (%)		Bước sóng (μm)	Hệ số truyền sáng T (%)
793	21,581		793	24,8777
792	21,6154		792	24,8939
791	21,5646		791	24,8754
790	21,5637		790	24,833
789	21,5652		789	24,8563
788	21,5331		788	24,8348
787	21,549		787	24,8208
786	21,555		786	24,8479
785	21,5417		785	24,832
784	21,5333		784	24,8231
783	21,536		783	24,8508
782	21,4895		782	24,8179
781	21,4752		781	24,7747
780	21,5254		780	24,7975
779	21,4953		779	24,7902
778	21,4713		778	24,8003
777	21,5088		777	24,8353
776	21,4574		776	24,8491
775	21,4845		775	24,8123
774	21,4867		774	24,813
773	21,441		773	24,8146
772	21,4717		772	24,8258
771	21,4513		771	24,8745
770	21,4758		770	24,874
769	21,5148		769	24,861
768	21,499		768	24,8115
767	21,5234		767	24,8281
766	21,5225		766	24,8725

Fig. 67

Bảng màu đen			Bảng màu trắng	
Bước sóng (μm)	Hệ số truyền sáng T (%)		Bước sóng (μm)	Hệ số truyền sáng T (%)
765	21,4771		765	24,8714
764	21,4768		764	24,8934
763	21,4518		763	24,8607
762	21,4729		762	24,8106
761	21,4885		761	24,7934
760	21,4741		760	24,779
759	21,4903		759	24,7575
758	21,461		758	24,75
757	21,4456		757	24,7377
756	21,4785		756	24,7625
755	21,4713		755	24,7825
754	21,4805		754	24,8228
753	21,4803		753	24,8317
752	21,4543		752	24,8506
751	21,4366		751	24,8358
750	21,4125		750	24,79
749	21,4172		749	24,7813
748	21,421		748	24,7192
747	21,4345		747	24,7382
746	21,4504		746	24,7601
745	21,4502		745	24,7896
744	21,4296		744	24,7942
743	21,4249		743	24,7834
742	21,4203		742	24,7693
741	21,442		741	24,7867
740	21,45		740	24,8082
739	21,4525		739	24,8044
738	21,4575		738	24,806

Fig. 68

Bảng màu đen			Bảng màu trắng	
Bước sóng (μm)	Hệ số truyền sáng T (%)		Bước sóng (μm)	Hệ số truyền sáng T (%)
737	21,4489		737	24,8025
736	21,4297		736	24,8034
735	21,3993		735	24,8166
734	21,3692		734	24,8202
733	21,3714		733	24,8015
732	21,3657		732	24,7858
731	21,3837		731	24,7725
730	21,394		730	24,7717
729	21,3745		729	24,7797
728	21,3872		728	24,7792
727	21,3692		727	24,7841
726	21,3438		726	24,7838
725	21,3611		725	24,8149
724	21,3414		724	24,8274
723	21,3388		723	24,8118
722	21,3465		722	24,81
721	21,3434		721	24,7825
720	21,3376		720	24,7784
719	21,3339		719	24,789
718	21,3231		718	24,7648
717	21,2891		717	24,7477
716	21,279		716	24,7344
715	21,2775		715	24,7253
714	21,2548		714	24,7181
713	21,2605		713	24,7112
712	21,2529		712	24,7066
711	21,2536		711	24,7067
710	21,2481		710	24,718

Fig. 69

Bảng màu đen			Bảng màu trắng	
Bước sóng (μm)	Hệ số truyền sáng T (%)		Bước sóng (μm)	Hệ số truyền sáng T (%)
709	21,2198		709	24,72
708	21,2194		708	24,7278
707	21,1865		707	24,7243
706	21,1876		706	24,7357
705	21,2013		705	24,7492
704	21,1818		704	24,7503
703	21,1792		703	24,7627
702	21,1642		702	24,7671
701	21,1494		701	24,7694
700	21,1342		700	24,7717
699	21,1225		699	24,7643
698	21,1086		698	24,7623
697	21,0837		697	24,7646
696	21,0717		696	24,7547
695	21,0457		695	24,7339
694	21,016		694	24,7139
693	20,9966		693	24,6915
692	20,9752		692	24,6987
691	20,94		691	24,6871
690	20,915		690	24,6699
689	20,8837		689	24,661
688	20,8437		688	24,6243
687	20,8222		687	24,6276
686	20,793		686	24,6042
685	20,7591		685	24,5667
684	20,7286		684	24,5564
683	20,6989		683	24,5383
682	20,6696		682	24,5572

Fig. 70

Bảng màu đen			Bảng màu trắng	
Bước sóng (μm)	Hệ số truyền sáng T (%)		Bước sóng (μm)	Hệ số truyền sáng T (%)
681	20,6588		681	24,5852
680	20,6341		680	24,5838
679	20,6234		679	24,5739
678	20,6385		678	24,5831
677	20,6513		677	24,605
676	20,6697		676	24,6485
675	20,6734		675	24,6815
674	20,6486		674	24,6948
673	20,6107		673	24,6888
672	20,5911		672	24,6787
671	20,576		671	24,6793
670	20,5519		670	24,6606
669	20,525		669	24,6348
668	20,4925		668	24,6155
667	20,4808		667	24,6158
666	20,4831		666	24,6185
665	20,4851		665	24,6491
664	20,4819		664	24,6626
663	20,4553		663	24,6651
662	20,4474		662	24,6552
661	20,4445		661	24,6449
660	20,437		660	24,6419
659	20,4152		659	24,6259
658	20,3931		658	24,627
657	20,3656		657	24,6127
656	20,3722		656	24,6321
655	20,384		655	24,6386
654	20,3734		654	24,6475

Fig. 71

Bảng màu đen			Bảng màu trắng	
Bước sóng (μm)	Hệ số truyền sáng T (%)		Bước sóng (μm)	Hệ số truyền sáng T (%)
653	20,3862		653	24,6725
652	20,3457		652	24,6476
651	20,3306		651	24,6404
650	20,3179		650	24,648
649	20,2836		649	24,627
648	20,2686		648	24,5876
647	20,2599		647	24,5942
646	20,2608		646	24,5802
645	20,273		645	24,5976
644	20,2727		644	24,6139
643	20,2651		643	24,6113
642	20,2598		642	24,6055
641	20,2476		641	24,5658
640	20,247		640	24,5688
639	20,2408		639	24,5663
638	20,2372		638	24,5853
637	20,2352		637	24,6043
636	20,2367		636	24,6214
635	20,2415		635	24,6348
634	20,24		634	24,6159
633	20,2222		633	24,6188
632	20,2241		632	24,6133
631	20,2161		631	24,607
630	20,198		630	24,6052
629	20,2047		629	24,5949
628	20,1965		628	24,5915
627	20,1946		627	24,5817
626	20,197		626	24,5806

Fig. 72

Bảng màu đen			Bảng màu trắng	
Bước sóng (μm)	Hệ số truyền sáng T (%)		Bước sóng (μm)	Hệ số truyền sáng T (%)
625	20,195		625	24,5844
624	20,2006		624	24,5922
623	20,2031		623	24,6114
622	20,2099		622	24,6177
621	20,2177		621	24,6193
620	20,2124		620	24,6201
619	20,2015		619	24,592
618	20,1947		618	24,5912
617	20,1874		617	24,6052
616	20,1673		616	24,5988
615	20,1611		615	24,6007
614	20,1501		614	24,5943
613	20,1369		613	24,584
612	20,156		612	24,5851
611	20,1558		611	24,5903
610	20,165		610	24,6053
609	20,1626		609	24,6013
608	20,1606		608	24,5913
607	20,1631		607	24,5784
606	20,1568		606	24,5528
605	20,1639		605	24,5499
604	20,1517		604	24,5267
603	20,1502		603	24,5289
602	20,1422		602	24,5371
601	20,1232		601	24,5256
600	20,1595		600	24,569
599	20,1618		599	24,5583
598	20,1483		598	24,5577

Fig. 73

Bảng màu đen			Bảng màu trắng	
Bước sóng (μm)	Hệ số truyền sáng T (%)		Bước sóng (μm)	Hệ số truyền sáng T (%)
597	20,1493		597	24,5644
596	20,1652		596	24,561
595	20,161		595	24,5611
594	20,1779		594	24,5646
593	20,1828		593	24,5528
592	20,1788		592	24,565
591	20,1904		591	24,5714
590	20,1929		590	24,5669
589	20,1808		589	24,5679
588	20,1703		588	24,5621
587	20,1571		587	24,5416
586	20,1462		586	24,5336
585	20,1412		585	24,5247
584	20,1461		584	24,5314
583	20,1488		583	24,5508
582	20,151		582	24,5573
581	20,1533		581	24,5483
580	20,1439		580	24,5378
579	20,1484		579	24,5434
578	20,1437		578	24,5464
577	20,1603		577	24,5603
576	20,1699		576	24,5567
575	20,1781		575	24,5468
574	20,2004		574	24,5497
573	20,199		573	24,5596
572	20,209		572	24,5562
571	20,1872		571	24,5555
570	20,1861		570	24,534

Fig. 74

Bảng màu đen			Bảng màu trắng	
Bước sóng (μm)	Hệ số truyền sáng T (%)		Bước sóng (μm)	Hệ số truyền sáng T (%)
569	20,1814		569	24,5307
568	20,1729		568	24,5283
567	20,1869		567	24,5381
566	20,1836		566	24,5329
565	20,19		565	24,5209
564	20,1964		564	24,5234
563	20,2045		563	24,5007
562	20,2008		562	24,5156
561	20,1989		561	24,5298
560	20,2011		560	24,5352
559	20,2008		559	24,5447
558	20,2145		558	24,5615
557	20,2185		557	24,5341
556	20,2258		556	24,5199
555	20,2381		555	24,5131
554	20,2294		554	24,5068
553	20,2257		553	24,5228
552	20,2184		552	24,5256
551	20,2131		551	24,5403
550	20,2243		550	24,5391
549	20,2372		549	24,529
548	20,2569		548	24,5373
547	20,2539		547	24,5232
546	20,2515		546	24,513
545	20,247		545	24,5124
544	20,2386		544	24,5075
543	20,253		543	24,521
542	20,2539		542	24,5296

Fig. 75

Bảng màu đen			Bảng màu trắng	
Bước sóng (μm)	Hệ số truyền sáng T (%)		Bước sóng (μm)	Hệ số truyền sáng T (%)
541	20,2593		541	24,526
540	20,2634		540	24,5242
539	20,2441		539	24,5217
538	20,2413		538	24,5108
537	20,2479		537	24,5207
536	20,2415		536	24,5317
535	20,2555		535	24,5094
534	20,2679		534	24,5083
533	20,2691		533	24,5055
532	20,2725		532	24,4893
531	20,276		531	24,4886
530	20,2669		530	24,4932
529	20,2592		529	24,4959
528	20,2623		528	24,4944
527	20,2488		527	24,5004
526	20,2517		526	24,4939
525	20,2495		525	24,4807
524	20,252		524	24,4883
523	20,2667		523	24,4963
522	20,2737		522	24,5038
521	20,2723		521	24,4977
520	20,285		520	24,5355
519	20,2935		519	24,5278
518	20,2934		518	24,5281
517	20,2879		517	24,5196
516	20,2852		516	24,5208
515	20,2749		515	24,5132
514	20,266		514	24,5149

Fig. 76

Bảng màu đen			Bảng màu trắng	
Bước sóng (μm)	Hệ số truyền sáng T (%)		Bước sóng (μm)	Hệ số truyền sáng T (%)
513	20,2734		513	24,5115
512	20,2873		512	24,5035
511	20,2863		511	24,4997
510	20,2912		510	24,4902
509	20,2869		509	24,4864
508	20,2618		508	24,4829
507	20,2571		507	24,4649
506	20,2474		506	24,4652
505	20,2454		505	24,4714
504	20,2491		504	24,4827
503	20,2592		503	24,5087
502	20,2643		502	24,5059
501	20,2703		501	24,5262
500	20,2606		500	24,5208
499	20,2538		499	24,5275
498	20,2431		498	24,5274
497	20,2408		497	24,5016
496	20,2536		496	24,4963
495	20,2588		495	24,4814
494	20,27		494	24,4812
493	20,2655		493	24,4731
492	20,2701		492	24,4789
491	20,2705		491	24,4897
490	20,2674		490	24,4902
489	20,2783		489	24,5006
488	20,2706		488	24,5023
487	20,266		487	24,4879
486	20,2756		486	24,4963

Fig. 77

Bảng màu đen			Bảng màu trắng	
Bước sóng (μm)	Hệ số truyền sáng T (%)		Bước sóng (μm)	Hệ số truyền sáng T (%)
485	20,2664		485	24,5003
484	20,2624		484	24,5048
483	20,2589		483	24,5107
482	20,2467		482	24,5108
481	20,2506		481	24,4998
480	20,2457		480	24,4864
479	20,2389		479	24,4755
478	20,2341		478	24,4569
477	20,233		477	24,4777
476	20,2455		476	24,4786
475	20,2711		475	24,4886
474	20,2748		474	24,4966
473	20,2699		473	24,4904
472	20,2562		472	24,4999
471	20,2455		471	24,5052
470	20,2454		470	24,5122
469	20,237		469	24,5083
468	20,2555		468	24,5078
467	20,2464		467	24,4957
466	20,2485		466	24,4988
465	20,2562		465	24,4947
464	20,2589		464	24,4802
463	20,2566		463	24,4842
462	20,2385		462	24,4546
461	20,2351		461	24,4543
460	20,2227		460	24,4401
459	20,224		459	24,448
458	20,2359		458	24,4615

Fig. 78

Bảng màu đen			Bảng màu trắng	
Bước sóng (μm)	Hệ số truyền sáng T (%)		Bước sóng (μm)	Hệ số truyền sáng T (%)
457	20,2255		457	24,4513
456	20,2209		456	24,4576
455	20,2292		455	24,4581
454	20,2276		454	24,4508
453	20,2392		453	24,4583
452	20,2327		452	24,4604
451	20,2357		451	24,4427
450	20,2278		450	24,442
449	20,246		449	24,4422
448	20,2567		448	24,4527
447	20,24		447	24,4618
446	20,2605		446	24,4706
445	20,2502		445	24,4522
444	20,2491		444	24,4544
443	20,2706		443	24,462
442	20,2675		442	24,4668
441	20,2662		441	24,4815
440	20,2647		440	24,4846
439	20,255		439	24,4599
438	20,2474		438	24,4477
437	20,2518		437	24,4534
436	20,2708		436	24,4532
435	20,2768		435	24,4569
434	20,2944		434	24,4747
433	20,3071		433	24,4784
432	20,3026		432	24,4818
431	20,3069		431	24,5169
430	20,3146		430	24,528

Fig. 79

Bảng màu đen			Bảng màu trắng	
Bước sóng (μm)	Hệ số truyền sáng T (%)		Bước sóng (μm)	Hệ số truyền sáng T (%)
429	20,3094		429	24,5347
428	20,3135		428	24,536
427	20,3431		427	24,5587
426	20,3436		426	24,5524
425	20,3452		425	24,5336
424	20,3365		424	24,5252
423	20,3023		423	24,4771
422	20,2883		422	24,4612
421	20,2542		421	24,4479
420	20,3519		420	24,5214
419	20,3317		419	24,5087
418	20,3461		418	24,4898
417	20,3088		417	24,5051
416	20,3093		416	24,4849
415	20,3189		415	24,4649
414	20,2861		414	24,418
413	20,3106		413	24,4366
412	20,3504		412	24,4542
411	20,3434		411	24,4923
410	20,3624		410	24,5297
409	20,3763		409	24,5202
408	20,3645		408	24,5415
407	20,4058		407	24,5158
406	20,4277		406	24,5275
405	20,4538		405	24,5364
404	20,4669		404	24,5238
403	20,4704		403	24,5375
402	20,4856		402	24,5262

Fig. 80

Bảng màu đen			Bảng màu trắng	
Bước sóng (μm)	Hệ số truyền sáng T (%)		Bước sóng (μm)	Hệ số truyền sáng T (%)
401	20,4931		401	24,5059
400	20,4686		400	24,5008
399	20,4815		399	24,5177
398	20,4674		398	24,5491
397	20,4531		397	24,5543
396	20,4681		396	24,5304
395	20,451		395	24,4873
394	20,4502		394	24,4508
393	20,457		393	24,4543
392	20,4635		392	24,4766
391	20,4562		391	24,467
390	20,4748		390	24,4731
389	20,4828		389	24,4664
388	20,4921		388	24,4512
387	20,5137		387	24,485
386	20,5243		386	24,4882
385	20,537		385	24,4723
384	20,53		384	24,4777
383	20,5091		383	24,4205
382	20,4982		382	24,4331
381	20,4867		381	24,4308
380	20,4974		380	24,4413
379	20,5128		379	24,4548
378	20,5252		378	24,4329
377	20,533		377	24,4431
376	20,549		376	24,4017
375	20,5672		375	24,4495
374	20,5423		374	24,4512

Fig. 81

Bảng màu đen			Bảng màu trắng	
Bước sóng (μm)	Hệ số truyền sáng T (%)		Bước sóng (μm)	Hệ số truyền sáng T (%)
373	20,5137		373	24,4121
372	20,4948		372	24,4155
371	20,4471		371	24,3647
370	20,6176		370	24,433
369	20,6285		369	24,4398
368	20,63		368	24,4208
367	20,6378		367	24,4377
366	20,6263		366	24,3924
365	20,6304		365	24,3864
364	20,5925		364	24,3719
363	20,5674		363	24,3544
362	20,5724		362	24,3364
361	20,5897		361	24,325
360	20,5923		360	24,3148
359	20,5976		359	24,3192
358	20,5941		358	24,3294
357	20,5357		357	24,3049
356	20,5327		356	24,3265
355	20,5756		355	24,3461
354	20,5876		354	24,3463
353	20,6694		353	24,3066
352	20,6807		352	24,259
351	20,6526		351	24,1875
350	20,5758		350	24,1681
349	20,5538		349	24,2042
348	20,5614		348	24,2366
347	20,5513		347	24,2744
346	20,6026		346	24,27

Fig. 82

Bảng màu đen			Bảng màu trắng	
Bước sóng (μm)	Hệ số truyền sáng T (%)		Bước sóng (μm)	Hệ số truyền sáng T (%)
345	20,5842		345	24,2726
344	20,5875		344	24,2595
343	20,5753		343	24,2884
342	20,5627		342	24,3097
341	20,5936		341	24,2186
340	20,6817		340	24,4226
339	20,6141		339	24,3418
338	20,6054		338	24,2955
337	20,6289		337	24,3183
336	20,6219		336	24,2753
335	20,6507		335	24,2949
334	20,6177		334	24,2512
333	20,5812		333	24,2405
332	20,5679		332	24,2144
331	20,5333		331	24,204
330	20,547		330	24,1824
329	20,555		329	24,137
328	20,5357		328	24,1176
327	20,5497		327	24,1288
326	20,5702		326	24,1553
325	20,5403		325	24,1866
324	20,5184		324	24,1403
323	20,541		323	24,1148
322	20,5017		322	24,0971
321	20,5689		321	24,0591
320	20,5425		320	24,0259
319	20,5033		319	24,0071
318	20,4925		318	23,9693

Fig. 83

Bảng màu đen			Bảng màu trắng	
Bước sóng (μm)	Hệ số truyền sáng T (%)		Bước sóng (μm)	Hệ số truyền sáng T (%)
317	20,3814		317	23,9191
316	20,3944		316	23,9077
315	20,3611		315	23,8309
314	20,3148		314	23,7724
313	20,3263		313	23,7474
312	20,3185		312	23,7024
311	20,268		311	23,6667
310	20,2401		310	23,6223
309	20,2116		309	23,5775
308	20,1932		308	23,5861
307	20,2089		307	23,571
306	20,2418		306	23,5969
305	20,2418		305	23,5923
304	20,2126		304	23,5743
303	20,2326		303	23,5207
302	20,1922		302	23,4827
301	20,2358		301	23,4931
300	20,2827		300	23,4682